

NGÀY NÀY

NĂM THỨ HAI SỐ 68

CHỦ NHẬT 18 JUIN 1937

NGUYỄN KHẮC TOÁT

VĨ SINH
DN DAY

LƯU-CHIẾU
VĂN-HÓA-THÀNH
C563



BA ÉCH. — Cụ lý ạ, ở bên tay cha mẹ phải cho con đi học, nếu không sẽ
phải tội. Khắp trong nước, giàu nghèo ai ai cũng bắt buộc phải đi học.

LÝ TOÉT. — Quý hóa nhỉ? Chả trách các quan tay làm quan ráo.

Các bệnh nhân không dùng thuốc LÊ-HUY-PHÁCH

nhất định không khỏi những bệnh

LÊ-HUY-PHÁCH là một nhà thuốc có danh tiếng và tin nhiệm nhất xứ Bắc, bắt cứ bệnh gì khó khăn nguy hiểm đến đâu, dùng thuốc Lê-huy-Phách đều mau khỏi cả. Những vợ chồng lâu năm không đẻ, những vợ chồng đẻ mà không nuôi đã có nhà thuốc Lê-Huy-Phách giúp cho hoàn toàn các gia đình ấy.

Thuốc lưỡng-nghi bồ-thân của Lê-huy-Phách đã chữa khỏi hàng vạn vạn người có bệnh ở thận!!!

Thuốc này bào chế rất công phu, có vị phải đậm phơi hàng tháng để lấy dương-khi, có vị phải chôn xuống đất đúng 100 ngày để lấy thô khi và đặc nhất là vị hải cẩu thận»

Có bệnh ở Thận, bắt cứ mới, lâu uống thuốc này khỏi ngay

Bại thận — Đau lưng, mờ mắt, ủ tai, rung tóc, tiêu tiêu vàng, trắng bất thường, thời thường mỏi mệt... dùng 1, 2 hộp thuốc này khỏi hẳn, khỏe mạnh hơn xưa,

Đi tinh — Khi tưởng đến dục vọng thì tinh khí tiết ra, dùng 4 hộp được kiên tinh, cố kinh.

Mộng tinh — Dùng thuốc này 2 hộp khỏi hẳn, bệnh mộng-tinh không bao giờ có nữa!

Hoạt tinh — Khi giao hợp tinh khí ra sớm quá, 4 hộp thuốc này như ý sở cầu!

Tinh khí bắt sạ nhập tử cung — Tinh khí ra rì rì, không vào tối tử cung, 3 hộp thuốc này tinh ra rất mạnh.

Còn các chứng khác: Lãnh tinh, Nhiệt tinh, Liệt dương, dù lâu năm lắm, cũng chỉ dùng 3 hộp thuốc này đã thấy hiệu nghiệm lạ thường!

Và những người vì mắc bệnh lậu, giang mai uống phải nhiều thứ thuốc công phật làm hại thận khi sinh ra đau lưng như bê, mắt mờ, chảy nước mắt, ướt quần đùi... dùng thuốc này lại càng hay lâm Giá 1\$ một hộp

Bất điều kinh

Kinh hành khi lên tháng, khi xuống tháng, hoặc 2, 3 tháng mới hành kinh một lần, hay thấy kinh 2, 3 lần trong một tháng... tức là kém huyết mà mắc bệnh bất điều. Kinh đã không điều, còn sinh nhiều chứng: vàng đầu, ủ tai, chóng mặt, mỏi xương sống, ăn ngủ không đều hòa...

Điều kinh chẳng ngạc số 80 giá

1\$50 — Riêng dùng cho các bà đã có chồng mà mắc bệnh bất điều. Dùng 1 hộp thuốc này kinh đều ngay lại mau có thai.

Điều kinh bồ huyết số 21 giá 1\$00 — Riêng dùng cho các cô chưa có chồng. Dùng thuốc này kinh nguyệt điều hòa; tăng thêm sức lực, khỏe mạnh luân.

LÂU — GIANG-MAI

Không uống thuốc Lê-huy-Phách nhất định không khỏi

Các thử thuốc chữa bệnh phong tinh của Lê-huy-Phách là những thử thuốc đặc tài, uống vào là khỏi. Khắp Đông-dương đều biết tiếng. Thư cảm ơn, người Tây, người Tàu đều có, đã nhiều lần chụp ảnh dâng lên báo trương.

Thuốc năm 1935, số 70 giá 0\$60 — Rất mau khỏi các bệnh Lậu, không cửu mồi mắc hay dã lây, nặng hay nhẹ buốt tức hoặc ra mủ, uống vào là khỏi

Giang-mai số 18 giá 1\$00 — Lỗ viêm quỳ đầu, mọc mào gà, hoa khé, phát hạch lèn soái, đau lưng, đau tủy, nặng tới bậc nào cũng chỉ dùng 2 hộp thuốc này đã thấy hiệu nghiệm.

Không uống thuốc Tuyệt trùng Lậu, Giang của Lê-huy-Phách không thể khỏi hẳn bệnh Lậu, Giang-Mai được

Tuyệt trùng Lậu, Giang-mai số 12, giá 0\$60 — Một thử thuốc hay nhất ở xứ này — lọc máu sát trùng.

Sau khi khỏi bệnh Lậu, Giang-mai, tiêu tiện trong đục bất thường, có giây, có cặn, ướt quy đầu, nhói nhói & trong ống tiêu... đau lưng, vàng đầu, ủ tai, tóc rụng, giật thịt... uống thuốc này kèm với « Bồ ngũ tang » số 22 giá 1p.00 các bệnh khỏi hết.

Đàn bà bị di nọc bệnh phong tinh

Bệnh khí hư: tiêu tiêu khi trong, khí đục, có vẫn, có cặn, ra khí hư, kinh nguyệt bất điều, đau bụng nồi bồn. Kém ăn, ít ngủ, đau mỏi thân thể... kip dùng « Đoan can khí hư ấm » số 37 giá 1p.00 và « Tảo nháp khí hư trùng » số 38 của Lê-huy-Phách, khỏi hẳn bệnh khí hư, lợi

đường sinh dục về sau.

Phạm phòng, phòng tích

Bệnh này làm cho chậm đường sinh nở, chẳng nên coi thường. Không cử đàn ông, đàn bà từ khi lấy vợ, lấy chồng thường hay mắc bệnh ấy cả. Mắc bệnh ấy bởi những khi uống rượu say ăn cơm no làm việc nhọc mệt, đầm bùn, lội nước mà với bạn mê sắc dục. Hoặc những ngày quá nóng mà phòng dục quá đà cũng thành bệnh ấy. Khi phát bệnh đầy hơi, ợ chua, trong bụng vận khí, nỗi từng cục rồi lại lan, đau lưng, tê nguc, chân tay buồn mẩn, da vàng hoặc xám, đi đứng thở ầm ầm, mĩ mắt chập chờn như buồn ngủ, ăn không ngon ngủ không yên... Người bị lâu năm còn dày da bụng sắc mặt vàng.

Cách chữa — Dùng thuốc phòng tích số 13 giá 0p.50. Mỗi bị chỉ uống hết 1 hộp là khỏi, lâu thì 3, 4 hộp là cùng.

Bệnh tê rất nguy hiểm (thuốc bồ huyết phòng tê được hầu hết mọi người cảm ơn !)

Đọc cõi kinh thư được và so sánh những sự kinh nghiệm khảo cứu của chúng tôi. Thị, nhất định những mắc bệnh Tê thấp mười người hư máu cả mười. Máu đã hư lại uống những thuốc có nhiều vị nóng như: định hương, hồi hương, quế chi, long não, khương hoạt, độc hoạt, hoàng dán... thì bệnh không thể nào khỏi được, mà còn nặng thêm. Nhiều người không biết làm thuốc nói trên là già truyền, là thánh được Ông đã biết bao bệnh nhân uống nhầm thuốc đây ra đó!

Thu thuốc « bồ huyết phòng tê » số 81 (giá 1p.50) này rất hoàn toàn mỹ mãn. Ai đã dùng thuốc « bồ huyết phòng tê » của Lê-huy-Phách thì nhất định không bao giờ mắc bệnh tê thấp nữa.

Đã mắc bệnh tê thấp, uống thuốc này kèm với thuốc « tê thấp » số 6 (giá 0p.50) thì tốt lắm.

Đàn bà sau khi đẻ, dùng 1 hộp thuốc này, phòng được bệnh tê, các bệnh sản hậu.

LÂU NÂM KHÔNG ĐỂ
Hàn, Lãnh, Nhiệt, tử cung
1.) Hành kinh lần thứ nhất, han

LÊ-HUY-PHÁCH là một nhà thuốc tòi trường khoa Y-học Á-Đông, đã làm được nhiều quyển sách rất có giá trị chẳng những được hầu hết các báo tây nam ca tụng, lại được cả Hàn Lâm Viện bên Pháp (Académie des Sciences de Paris) khen tặng nữa (quyển NAM NỮ BẢO TOÀN) và nhất là lời xem mạch thái tố lai rõ ràng lắm — Biết được trước phải bệnh gì sau phải bệnh gì và nhân thể của người ấy nữa

khi đột nhập tử cung — hơi lạnh theo vào tử cung (hàn nhập huyết thất) làm lạnh tử cung. Tử cung đã lạnh thì không kết được thai khí.

2.) Hành kinh hay rửa nơi cửa mình cũng thành bệnh lãnh tử cung mà còn đau bụng dâm dí — đau bụng dưới. Vì thế mà không kết được thai khí-khí.

3.) Tử cung nhiệt không hòa được chất tinh nên không kết được thai khí. Sinh ra tử cung nhiệt bởi những ngày hành kinh hay gần lứa (nhiệt nhập huyết thất). Không những bị tử cung nhiệt mà còn có bệnh đau bụng từng cơn — đau bụng dưới.

4.) Giao hợp vô độ làm hư tử cung. Tử cung bị hư thì đóng mờ chẳng có hẹn, sinh ra hành kinh một tháng 2, 3 lần, hay hai tháng mới có một lần hành kinh vì thế mà không kết được thai khí.

Dùng thuốc « Thiên - địa - hoàn » của Lê-huy-Phách phải có thai »

Phương thuốc này phần nhiều là các thử hoa: kim ngân hoa, hồng hoa, ích mẫu hoa, đầu ông hoa, nguyên hoa và nhiều vị khác như tam thất, địa liên... Rồi theo cách « cửu chế hựu cửu » những vị thuốc.

Những vị thuốc phải tầm 9 thử là: rượu, gừng, mật, muối dấm, nước đồng tiền, nước cam thảo, nước đậu đen, nước gạo, phơi khô rồi lại tắm, cứ như thế đủ 9 lần, nên sách thuốc gọi là « Cửu chế hựu cửu ». Mỗi vị thuốc phải chế đủ 9 lần như vừa nói, cho hợp với âm dương, nên gọi là « THIÊN ĐỊA HOÀN »

Thuốc này chuyên chữa khỏi những bệnh ở tử cung: tử cung lạnh, tử cung nhiệt, tử cung đóng mờ chẳng có hẹn, bồ máu, mất máu nữa.

Những người không có thai dùng thuốc này có thai. Những người chậm có thai: dùng thuốc này mau có thai. Thực là một thử thuốc giống con chưa từng có.

Lê-Huy-Phach

N° 149, RUE DU COTON - HANOI

ĐẠI LÝ CÁC NƠI — Honggøy: Hoàng-dão-Quỳ, N° 5 Théâtre; Haiphong: Nam-Tân, 100 Bonnal; Halduong: Phú-Văn 3 phố Kho-bạc
Bacninh: Vinh-Sinh, 164 phố Tiền-an; Ninhbinh: Ich-Trí, N° 41 rue du Marché; Thailinh Minh-Bắc, 97 Jules Piquet; Namdinh: Việt-Long,
28 Champeaux; (trên trường học bên Cát) Thanhhoa: Thái-Lai, 72 route Bến-thủy; Vinh: Sinh-Huy, 59 phố Ga; Hué: Văn-Hòe, 29 Paul
Bert; Quinlun: Trần-văn-Thắng, Avenue Khải-định; Nhatrang: Nguyễn-đình-Tuyênn, tailleur tonkinois; Tuyhoa: Nguyễn-xuân-Thiều,
Dalat: Nam-Nam dược-phòng; Phan-rang Bazar Từ-Son; Phanri: Ich-Công-thuong-cuộc; Faifoo: Chau-Liên, 228 Font Japonais;
Quảng-Ngãi: Lợi-Hưng, route Coloniale; Saigon: Dương-thi-Khuyễn, 109 rue d'Espagne et Nhơn Hoàng 15 Amiral Courbet; Dakao: Đức-
Thành 148 Albert 1er Cholon: Bach-Loan, 300 rue des Marins; Bentre: Maison Tân-Thành. Thudaumot: Phúc Hưng Thái, Thakhek:
Chung Ký, Pnompenh: Huỳnh-Tri, rue Ohier và khắp các tỉnh lớn Trung, Nam, Bắc, Ai-lao, Cao-mèn, đều có đại lý cả.



BÁC-SĨ — Cho một hào đủ mua rau muống chấm tương mà ăn rồi, lại còn xin thêm. Đòi tiền mua bút giấy cho con đi học nữa nhé ?

BÙN LÂY NƯỚC ĐỌNG

VĂN BÈ GIÁO DỤC DÂN QUÊ

(Tiếp theo)

KHÔNG còn nghi ngờ gì nữa, giáo hóa dân quê là một công cuộc hệ trọng, cần phải theo đuổi một cách sốt sắng, dựa vào một chương trình to tát. Công cuộc ấy bắt đầu sớm ngày nào là lợi cho dân gian ngày ấy.

Ta hãy cứ tưởng tượng ra rằng công cuộc ấy đã bắt đầu rồi. Lê tất nhiên, trước hết, cần phải giải quyết một vấn đề bấy lâu người ta thường nói đến: là nên lấy thứ tiếng nào, tiếng Nam hay tiếng Pháp, làm lợi khí để dạy dân.

Vấn đề này hằng năm làm sôi nổi dư luận. Đã có lần, cách đây không lâu, một ông hội đồng quản hạt miền nam công nhiên tuyên bố rằng tiếng Nam chỉ là một thô ngữ, để dùng quanh quẩn trong câu chuyện nán mưa. Khi câu chuyện vọt lên trình độ cao hơn một chút, tiếng Nam đã không đủ chữ nữa rồi: khi ấy, người ta sẽ lấy tiếng Pháp thay

vào. Đã vậy, thì chi bằng xếp quách thô-ngữ ấy vào một xó, bắt đầu học ngay tiếng Pháp cho khỏi mất thời giờ. Ấy luận-điệu của ông hội đồng ấy là thế. Ông không ngờ đã đồng ý với nhiều nhà nho thưa xưa, quá yêu chữ Hán nên đã cho nôm na là mách que.

Nhưng cái phương pháp Âu-hoa của ông hội đồng kia, và của bạn đồng chí của ông ta, không nói đến phương diện ý tưởng nữa, chỉ đúng riêng về mặt thực tế mà suy xét, cũng không sao thực hành được. Là vì dời cả hai mươi triệu người Nam nói được tiếng Pháp, thật chẳng khác gì dời trái đất dừng quay. Và, nói cho cùng chăng nữa, giả thử dùng phương Pháp trong vòng vài trăm năm, cho đến khi một phần mười dân Annam nói chép chảy được tiếng Pháp, còn phần nữa thì bập bẹ một thứ tiếng lai, dân tộc Việt-Nam khi

ấy cũng không vinh dự gì.

Vậy, không còn lẽ gì đáng để cho ta do dự, ngần ngại, — ta cần dùng tiếng Annam, chữ quốc ngữ làm lợi khí trong cuộc giáo dục dân quê. Chữ Pháp, ta sẽ cần đến nó, như người Pháp, cần đến tiếng Anh; chữ nho, ta cũng cần đến nó, như người Pháp cần đến chữ La-tinh; nhưng chỉ đến thế thôi.

Vấn đề tiếng nói đã giải quyết rồi, ta lại cần phải nghiên cứu tìm tòi những phương pháp giúp ta thực hành được lý tưởng.

Có người bảo công cuộc giáo dục toàn dân là công việc của chính phủ, và công việc ấy chính phủ vẫn lo theo đuổi từ ngày văn minh Pháp lan đến Đông-dương. Điều đó không ai cãi. Nhà nước vẫn hăng hái mở trường học để dạy con trẻ biết tim đến ánh sáng, nhưng số tiền chi của công quỹ về việc học có chừng thời, nên tuy nhà nước vẫn cố sức, mà số con trẻ không được học vẫn

nhiều. Đó là không kể những người quá tuổi đi học hoặc là đốt nát hoặc chỉ biết năm ba chữ, không biết làm thế nào để luyện trí thức.

Vì vậy, nên ở nước nào cũng thế, nhân dân thường lập trường tư để giúp đỡ chính phủ trong việc giáo hóa. Về phương diện này, nước ta thật là thiệt thòi, kể từ ngày chỉ dụ ngày 14 tháng năm năm 1924 xuất hiện. Chỉ dụ ấy ta có thể gọi là chỉ dụ Merlin — tên ông toàn quyền đã tuyên hành nó, ông toàn quyền ở Phi châu tới đã từng để tiếng lầm lại đất Đông-dương, đã từng phô bày một bản chương trình giáo dục làm náo động lòng dân. Theo chỉ dụ ấy, hễ dạy quá năm người học trò là phải xin phép mở trường. Chính phủ đã cho phép mở, là có quyền thu giấy phép lúc nào cũng được, và nếu ai dạy quá năm người, không có giấy cho phép mở trường là bị phạt, lần đầu từ 100 đến 1000

quan, lần thứ tư sáu ngày đến một tháng từ và từ 500 đến 2000 quan.

Ra đạo chỉ dụ ấy, người ta lấy né thầy giáo cần có đủ tài sức, trường học cần phải hợp vệ sinh, và nhà nước cần phải xem xét trừ khử những công cuộc giáo dục có hại đến ảnh hưởng của nước Pháp ở xứ này.

Nghĩa là người ta sợ trường tư sẽ là nơi tụ họp của những người muốn phá rối cuộc trị an. Vì lòng sợ hãi quá đáng ấy, nhân dân đã trở nên thất học dần dần, vì trường tư một ngày một thưa.

Vậy, về việc học, nhà nước không những cần mở mang các trường công, mà còn cần phải phế bỏ đạo chỉ dụ Merlin, để cho dân Annam được như ngày xưa, tự do dạy dỗ nhau khắp mọi nơi.

Ngoài ra, ta lại còn cần phải tìm phương pháp giáo dục quần chúng nữa. Ông Moutet gần đây có tuyên bố với ông La Phương, biên tập báo *L'oeuvre*, rằng chính phủ có lẽ sẽ dùng máy truyền

thanh để diễn thuyết cho dân quê về những điều cần cho việc nông tang. Ta cũng nên mừng rằng chính phủ bình dân đã đề ý đến việc giáo dục dân quê như vậy. Và nhân tiện ta nên mong rằng chính phủ sẽ nghiên cứu đến mọi phương pháp cần cho việc ấy.

Ông Pagès, thống đốc miền Nam, năm ngoái đã có một sáng kiến: lập thư viện trên xe hơi để đưa đi mọi nơi. Một sáng kiến nên theo. Nhưng lập thư viện bình dân lại nêu lên một vấn đề: vấn đề dịch những thứ sách về khoa học thường thức cần dùng hằng ngày cho dân quê. Hiện giờ nhà nước cũng vẫn có cơ quan truyền bá tư tưởng, nhưng chỉ chuyên chú về phương diện luận lý, văn chương, nên những sách xuất bản bán rất rẻ mà không chạy. Tưởng cơ quan ấy cần phải đổi phương hướng mới có hiệu quả được. Không những dịch sách là một việc tối cần, khuyến khích các nhà văn, các nhà xuất

bản cũng là một việc rất nên làm vì những sách xuất bản sẽ là nền tảng của học văn ở xứ này.

Dùng sách đã vậy, ta lại còn có thể dùng lời nói để giáo dục dân quê nữa. Các hội Tri-tri, các trường tu có thể lập những lớp học ban chiêu ở các làng, hoặc tổ chức những cuộc nói chuyện có ích cho dân tri: nhà nước cần phải khuyễn khích họ, trao lệ họ trong công cuộc đó. Thanh niên nơi thôn-dã có thể tổ chức thành từng đoàn, từng hội để mưu việc mở mang tri thức. Cách đây mười năm, ông Monet có lập ở Hà-nội một hội cho thanh niên học sinh, song vì người ta ngờ vực — cái lòng ngờ vực lưu hại rất nhiều ở xứ này — nên công việc nứa chừng bỗ giở. Ta có thể theo cái khuôn mẫu ấy mà lập hội được.

Nhưng kiến nghị hơn hết, là thực hành được ý kiến của ông Đào-văn-Thiết: lập tự-lực-học-doàn. Tự lực học đoàn là một phương pháp nhiệm mầu để đưa

hết thảy dân quê ra ngoài nạn ngu tối. Hiện giờ, đã có nhiều người hưởng ứng và thực hành cái ý tưởng ấy. Nhưng, muốn Tự-lực-học-doàn thật có hiệu quả, cần phải lập hội phân minh để công cuộc tiến hành một cách đường hoàng, khỏi có người ngờ vực rằng đoàn có mục đích gì bí mật có hại đến việc trị an, như người ta đã ngờ vực công cuộc của ông Monet đó nào. Muốn phát tan lòng ngờ vực ấy, chúng tôi rất mong ông Bertrand — học chính tông-trưởng Đông-Pháp, một người thành thực muốn đưa nước Nam đến cõi văn minh — để ý đến học-doàn và đứng lên giúp cho đoàn chóng thành lập. Chúng tôi không muốn gì khác là trong trật tự, trong luật pháp, hết thảy người tri thức trong nước có thể hết lòng làm việc cho dân quê lao khổ được hưởng chút ánh sáng của sự văn minh.

Hoàng-Đạo

TÙNG TUẦN LỄ MỘT

MỘT BÀI DIỄN VĂN

NGHIÊN CỨU tình hình Đông-dương trong mấy tháng xong, ông Toàn-quyền Brévié nhận dịp khánh thành đập Đè-Luzong, có đọc một bài diễn văn rất dài bày tỏ chính sách của ông định theo đuổi trong xứ này.

Đồng ý với ông Godart, ông Brévié sẵn súng đến dân quê trước hết. Chính sách về nông dân của ông cố gắng là làm thế nào cho dân tộc Annam có cái năng lực mua hàng hiện nay chưa có.

Ông Brévié sẽ lẩn lẩn nỗ lực đạt đến cái lý tưởng ấy: bắt đầu là công cuộc tri thức và công cuộc mở mang điện địa, công cuộc di dân, rồi đến công cuộc chia lƣong kinh-kỹ-nghệ già dinh và tiêu kinh-nghệ cho dân bản xứ.

Còn kíp nhất! bây giờ là giải quyết vấn đề nhân mãn ở Trung-châu miền Bắc. Bởi vậy, ông định sắp bắt đầu làm nhiều công-tác cần cấp để mở mang thêm chung bốn mươi nhăm vạn mẫu lág, tăng thêm độ năm trăm ha sáu trăm ngàn tấn thóc cho dân ăn.

Về việc thực dân ở Nam, ý kiến của ông Toàn-quyền là tìm phương pháp giúp đỡ những lao nông trở nên những tiều dien chủ.

Ông kết luận rằng chính sách về nông dân của ông «nâng ra ở cái lý tưởng muôn cải thiện cho cuộc đời quan chung nông dân là bọn đồng bào cả và khô sô hyn cả. Tất cả mọi sự trả định khác, mọi sự cần thiết khác về bên tình thần hay vật chất đều phải nhường bộ để lo trước về chỗ cần thiết của bọn này, và nêu những điều yêu cầu hổng hách và



GHEN

— Mày bảo tao không để ra mày thi thắng nào để ra mày?
— Bu con chửi!

nhiều hạn linh quá đáng của những người sung túc hơn bọn dân quê ở bên Đông-dương này mà đều người đẹp di thì tối lây làm hả lỏng. Trước hết ta nên trồng xuống những kẽ vỏ hành phúc ở đời như thế thì mới rõ ra rằng: ta có cái lòng ái quan là cái nghĩa vụ chung của chúng ta»

Đoạn văn này dài giòng và khó hiểu, nhưng lối không phải tại ông toàn-quyền mà ở người dịch. Ta chỉ nên hiểu đại ý, và tóm thành:

— Trước hết, cần phải đúng hết sinh lực trong nước để nâng cao trình độ của dân quê đã.

Hoàng-Đạo

VIỆC CHO TRẺ ĐI NGHỈ MÁT

Tiêu ban coi việc xếp đặt hôm vừa rồi đã họp, do ông Nguyễn-văn-Ngọc đốc học Hà-đông chủ tọa.

Tiêu ban dự định như sau này:
Trẻ em sẽ cho đi Quảng-yên và Lạng-sơn, mượn trường học làm chỗ ở. Mỗi chuyến đi 25 hôm. Toán đầu đi ngày 27 Juin về ngày 23 Juillet, kẽ cả đi, về. Toán thứ hai đi ngày 27 Juillet về ngày 20 Aout.

Trẻ đi có thầy giáo đưa, sẽ hộp ở hội chợ trước khi ra ga. Thầy giáo đưa đi ở với trẻ em khi về lại đưa về.

Tới Quảng-yên hay Lạng-sơn lại có Hội đồng ở đấy trông nom nữa.

Nghỉ xong thầy giáo lại đưa về tỉnh nhà như khi đưa đi. Hội sẽ điều đình với các sở xe lửa và công ty vận tải lấy giá riêng.

Nhận trẻ. — Học trò con gai, con gái trường công, từ Hanoi, Hadong, Haiphong, Namdinh, Thái-binh, là những nơi đã có chi-hanh của hội.

Tuổi. — Từ 8 tuổi đến 14 tuổi. Nhận trẻ 12 tuổi trước, rồi đến 11, 10 v.v. cho đến 8 tuổi, sau sẽ lấy trẻ 13, 14 tuổi, những trẻ không ốm nhưng yếu, nghèo và học kém. Nên để ý đến các trẻ em vừa phải thi Sơ học hay Tiểu học xong.

Trẻ muốn đi phải làm giấy xin theo mẫu của hội cho và có bố hay mẹ ưng thuận. Các đơn xin đi do ông Đốc gửi lên quan Đốc c-ly, quan Sứ hay ông hội-trưởng các chi nhánh hội.

Trẻ đi có hai hang, mất tiền và không mất tiền. Mất tiền hay không đều coi như nhau cả. Mỗi chuyến nghỉ 25 ngày, cả tiền tàu đi, về và các cuộc vui hay du lịch thuốc v.v.

là 6\$.00

Số trẻ mất tiền nhận có hao là 1/5, còn 4/5 để cho trẻ nghèo.

Ít nhất năm nay sẽ cho đi chuyển đầu (Juin).

100 con gai và 50 con gái ra Quảng-yên.

100 con gai lên Lạng-sơn,
Chuyển thử hai (juillet)

100 con gai ra Quảng-yên
100 con gai lên Lang-son

An — Sáng lót dạ và ngày hai bữa. Sẽ có người thầu, nhưng sẽ có một ban phụ nữ trông coi.

Giường, chieu — Quan binh cho mượn :

200 giường ra Quảng-yên
160 giường lên Lạng-sơn
có khăn rái giường, gối, màn và đồ phu tùng.

Nước và điện hàng tính cho.

Tắm, giặt — Hội trống nom.

Quần, áo — Phải mang đủ thay, nên mang quần áo trắng.

Khi ở — Sáng học một giờ, chiều học một giờ. Nhà binh sẽ cử người dạy thể thao. Dạy đàn, hát, đưa đi chơi, có đá bóng và chớp bóng. Nhiều anh em hướng đạo giáp.

Thầy thuốc — Có thầy thuốc trong nom luân luân.

Con gái đi đã có nhà riêng và bà già trông nom.

Ông giáo, bà giáo đi, xe, tàu, tiền ăn, hội chieu, lại có phụ cấp 10p.00 một chuyến.

HỘP THƯ

Bà D. L. Chúng tôi xin cảm ơn bà và sẽ cố gắng để xứng đáng với lời khuyễn khích của bà.

Ông P.V. Hăng (trước ở Sora-lay). Xin cho biết địa chỉ mới.

NGƯỜI VÀ VIỆC

VĂN MINH và DÃ MAN

ONG THỐNG-ĐỐC miền Nam đã kinh lý xứ. Mọi cô kè cho mọi người nghe một câu chuyện rất lý thú. Nhân đến thăm một trường học làm cho dân Mọi ở Đồng-xoài tỉnh Biên Hòa, ông ta lại nhớ đến cuộc kinh lý của ông Godart qua xứ ấy!

Theo ông ta, một người Mọi đi đón ông Godart thỉnh cầu ông một điều khiến ông ấy ngạc nhiên. Người ấy một mực xin chính phủ đừng bắt dân Mọi học, cứ để yên họ ở trong rừng...

Đó là lời lẽ của một bậc hiền triết, có người bảo. Dân Mọi hiện giờ không bận đến sự suy nghĩ, tật bệnh của những dân tộc văn minh, chỉ biết sống tự do trong nơi rừng rậm, trong miến khoáng dã mênh mông. Bắt họ học, tức là khiến họ dần dần chui rúc vào những gian nhà tối tăm, sống đầy đọa trong sự bó buộc, làm lụng vất vả suốt ngày để đổi lấy miếng cơm ối... Tương lai của nền học đổi với họ chỉ có thế. Thà cứ để như bây giờ, họ lại được hưởng sự tự do, sự tự do mà các nước văn minh đang ham muốn.

Nhưng bậc hiền-triết ấy chưa đọc lịch sử. Cho nên không biết rằng ngăn cản sự tiến hóa của một dân tộc — dẫu là dân tộc dã man — thật không khác gì muốn giữ mặt trời không cho di nữa.

HAI THỨ THƯỢNG THỦ

HIỀN GIỜ, ai nấy đều biết có hai thứ thượng thư cũng như có hai thứ lục : thượng thư quan và thượng thư dân.

Thứ thượng-thư quan dễ riêng phần cho các ông quan, hay cho các nhà làm báo, nhưng ở vào một trường hợp đặc biệt như ông Phạm Quỳnh chẳng hạn.

Thứ thượng-thu dân chỉ đề



— Sao có khách, mà không gọi tao đỡ khổ nạn?
— Bầm bà, con đâu dám gọi bà như thế!

dành cho những ông dân nào có vẻ quan. Hiện nay, có ông viện trưởng viện dân biểu miêu Trung và các ông hội viên hội đồng tư nghị miền Bắc là những ông dân ấy.

Thượng-thu quan thì cứ làm thượng-thu mãi, nhưng thượng-thu dân thì chỉ khi tại chức mới là thượng-thu thời, nên người ta thường phân biệt rằng: thượng-thu quan là thượng-thu vĩnh viễn, và thượng-thu dân là thượng-thu tạm thời.

Có tin đồn rằng ở ngoài Bắc sắp sửa bồ thêm vài ông thượng-thu tạm thời nữa. Nghe đâu các ông ấy sẽ chọn trong các hội đồng dân cử như viện Dân Biểu, Phòng Thương-mại, Phòng Canh-nông và... sẽ họp nhau thành một hội đồng để giúp chính phủ về các vấn đề chính trị, kinh tế và xã hội.

Mong rằng tin đồn kia có thật và hội đồng thượng-thu tạm thời ấy có thành lập, vì đó cũng là một cách chấn hưng nghề dệt gấm ở nước nhà và nghề làm mũ cảnh chuồn ở nước Tàu.

Hoàng-Đạo

VOTRE ADRESSE !

DANS

HANOI & HAIPHONG

ADRESSES
(1937 - 1938)

ANNUAIRE COMPLET DE HANOI ET HAIPHONG
(OFFICIEL - COMMERCE - INDUSTRIE - PROFESSION)

EDITEUR

TRAVART

HANOI

ĐIỂM BÁO

Việt-Nữ, « nàng dâu khéo »

BÁO Việt-Nữ tự nhận đưa đường chỉ lối cho các chị em phụ-nữ, đã đưa phái đẹp vào lầm con đường ja lung lũng.

Trong bài đại luận « Người con dâu », Việt-Nữ số 10 nói :

« Mỗi gia đình một lè lối, mỗi phong tục, người con gái bỗng vê, không chịu ở chung dụng một ít lâu với cái gia đình mới của mình, đã với ở tây riêng « lách lè một sơn-hà » để vàng vẫy tự do ! Đó, cái điều khuyết điểm và là nguyên nhân của sự xung đột, nàng dâu không chịu quyền mẹ chồng là ở đây... »

Nói như thật ! Hình như những việc xung đột vô lý của mẹ chồng nàng dâu chỉ xảy ra vì sự ở riêng. Còn nàng dâu mà vẫn ở với mẹ chồng thì tương đối lắm.

Đủ biết « Việt-Nữ » chưa đi làm dâu bao giờ.

Nhưng có dâu tập sự Việt-Nữ kia, nếu có muốn hầu hạ mẹ chồng thì cứ việc tập-làm, việc gì phải lôi kéo các chị em phụ-nữ khác theo ý định của mình ?

Chân lý ở đâu ?

CÙNG bài ấy, Việt-Nữ lại nói : « Chính chúng ta đã tìm một chân lý, dù chân lý ấy ở bên kia bức tường ! »

Sao lại ở bên bức tường ? Bên tường người ta chỉ hay đồ rách mà thôi.

Nếu Việt-Nữ mà tìm được cái chân lý ở chỗ ấy, thì chắc nó cũng không được sạch sẽ lắm.

Việt-Nữ « bà mối »

VIỆT-NỮ không những tập làm dâu mà thôi, lại còn làm bà mối nữa. Trong mục « Lời tâm sự », cô Nguyễn-thi-Loan, 19 tuổi, già



chồng, có hỏi Việt-Nữ xem có nên lấy kế một ông chánh tông giùm, già gần năm mươi tuổi không ?

Bà mối Việt-Nữ trả lời : «... Bà có thể đi tái giá được. Người đàn bà quí nhất ở dạ hy sinh, còn chồng già hay trẻ tối tưởng không cần lầm... »

Thế là Việt-Nữ khuyên người ta lấy chồng già — già trễ không cần lầm. Tôi cũng chúc Việt-Nữ cứ tập làm dâu đi rồi sẽ lấy được ông chồng già chín mươi tuổi và rất giàu.

THẠCH-LAM

DÒI MƯA GIÓ

MỘT TÁC PHẨM có giá trị bậc nhất trong các tác phẩm của Tự lực văn đoàn và của văn-nghệ Việt-nam cận đại...
Đời Mưa Gió thật không kém gì Đoạn Tuyệt mà có nhiều chỗ hơn Đoạn Tuyệt nữa.

Đức phiến (Tràng An)

Đời Mưa Gió sẽ mãi mãi là một tác phẩm kiệt tác.

Tân Thời

Ai đọc qua mà vẫn thấy lòng thản nhiên thì quả là người đáng phục.

Cùng với Đoạn Tuyệt, Đời Mưa Gió sẽ còn mãi mãi. Bây giờ và sau này người ta đọc vẫn thấy ham và thấy có ích lợi nữa.

L'œuvre

LANH LÙNG

- MỘT TÁC PHẨM KIỆT TÁC của ông Nhất-Linh, của làng tiêu thuyết Việt-Nam về tài quan sát, phân tích và hành văn.
- Với một văn tài như rắc những chiếc búa mè, ông Nhất-Linh ĐÁNH ĐỒ CẢ MỘT CÔ TỤC. Trần thanh Mai (Sông-Hương)
- Nhân rõ 'âm lý' của loài người, tưởng ở nước ta có lẽ ông Nhất-Linh dứng vào bức nhất.
- Nguyễn Lương Ngọc (Tinh Hoa)
- Lanh Lùng còn có thể giúp sự cải tạo cho xã-hội hiện thời.
- Lệ Thành (Bắc Hà)
- LẠNH LÙNG THEO Ý TỐI CỐN HAY HƠN ĐOẠN TUYỆT
Đào Đăng Vỹ (La Patrie Annamite)

Tru'ó'c Vành Móng Ngu'a

ANH CHI

TRÔNG anh chàng bé nhỏ, mặt quắt lại thế kia, không ai dám bảo là một tay anh chị trong lăng « chạy ». Anh chàng gãy gò ấy chỉ có đôi mắt là khác người : đôi mắt lúc thường lờ lờ, thỉnh thoảng sáng quắc lên, có một vẻ hung dữ như mắt dã-thú.

ÔNG CHÁNH ÁN—Anh là một tay du thủ du thực. Anh có nhận dâ đánh tên Hà và dọa sẽ đánh nó đến chết nếu nó không nộp tiền cho anh không ?

Tài, mắt lờ lờ, uể oải trả lời rằng không.

— Bầm hôm ấy trời mát, con di chơi đến phố Nhà thương khách, thấy đám đánh nhau, con đứng lại xem. Tên Hà chửi một con bé, và đánh nó túi bụi. Thấy thế, con không nhịn được, có xông vào cho nó hai cái tát để cứu con bé ra.

Ông chánh-án mím cười chép :

— Vậy ra anh chỉ vì người dân bà yếu đuối nên dà ra tay nghĩa hiệp. Đáng lẽ tòa phải thưởng anh chiếc mè-day mới phải.

Rồi ông tiếp :

— Nhưng hãy gọi người làm chứng vào xem anh nghĩa hiệp đến bực nào đã.

Người làm chứng thứ nhất, « con bé » của Tài, không lấy gì làm cảm lồng nghĩa hiệp ấy cho lắm. Chinh cõ à ra máy nước cũng bị bọn Tài hăm dọa đánh đập.

Hà, người làm chứng thứ hai,

lại càng không thán thưởng lòng nghĩa hiệp của Tài. Hà, thân thể đầy đà, to lớn, khiến ai nấy không giấu nỗi nu cười khi hắn ra đứng bên tay anh chị loắt choắt.

Thực thà, ngót ngắn. Hà kể lể :

— Bầm mỗi lần tôi ra máy lấy nước là tên Tài dọa đánh tôi chết nếu tôi không nộp hắn mỗi tháng một đồng.

— Thế anh đã mất đồng nào chưa ?

— Bầm đã mất một đồng rưỡi. Tài mắt sáng lên, hầm hầm nhìn Hà :

— Bầm nó nói điệu.

Hà, vè sợ hãi, se sít đáp :

— Bầm thật à. Lần sau con không có tiền, anh đánh con thảm tím cả mình mấy a.

Tài gán cõi lén cái :

— Bầm thực nó nói điệu. Con không đánh nó bao giờ.

Ông chánh-án chỉ cây roi bằng thép, hỏi :

— Thế còn cây roi này, anh dùng làm gì ?

Tài ngẩn ngơ :

— Bầm con thấy nó rơi ở dưới đất, con nhặt chơi...

Và mắt lại sáng quắc lên lẩn nứa khi nghe tòa tuyên án :

— Hai năm tù.

Tài lùi lùi nhìn ông chánh án, rồi nhìn Hà, không nói không rằng, thản nhiên bước ra,.. Cố lè hán nghĩ đến việc làm anh chị trong nhà pha.

HOÀNG-ĐẠO

Ngày hội THỂ THAO DƯỚI NƯỚC của hội TRÍ THẾ DUC Thái Bình

các lối bơi lội do đoàn scout Thái Bình trổ tài.

Huấn-luyện-viên Lương Chương bơi sau cùng, vừa bơi vừa vuốt tóc, vừa ngụp xuống nước, vừa thở ra Phi phi. Công chúng thấy lạ cứ việc vỗ tay ầm lên.

Một người ra dáng sành sỏi nói :

— Ông ta bơi ô-vơ (over) đấy mà !

Lối này bơi mãi không biết mệt.

Tôi cãi lại :

— Ông ấy bơi vơ-ô thì có. Tay ông ấy cứ quái raձձ trước như vơ lấy cái ô thế kia mà ông lại bảo là ô vơ với ô kia thi tôi không chịu!

THI THUYỀN THOI, THỦ QUÂN QUÝNH CHIẾM GIẢI

Long trọng nhất là cuộc thi thuyền thoi. Lục hai lần còn có hai người vào chung kết : Quỳnh và Trí. Lúc về tối đích, Quỳnh bỏ Trí mười thước tây. Người cầm loa vội hô lên :

— Ông Nguyễn ngọc Quỳnh, 22 tuổi, đỗ tú tài, làm thông phán ở kho bạc, chưa có vợ, chiếm giải nhất của cuộc thi thuyền thoi.

Công chúng cười rộ. Tôi cố tìm mãi xem người xướng họa có phải là một chàng làm công cho một hiệu thuốc cao dan hoàn tán nào hay là một người trong những người bán dầu trên tàu hỏa. Nhưng người xướng họa chỉ là một hội viên của hội Tri Thể-dục thôi.

THI THUYỀN KẾT HOA

Tuy mới có cuộc thi thuyền kết hoa lần đầu mà trông có vẻ mỹ quan lắm. Cái thuyền con Vịt đi với cái Tàu ngầm của Việt-báo rất xứng đài. Thuyền con Tôm thi lè loi quá. Thiếu mất cái thuyền rồng. Không khác gì ông Nguyễn-tiền. Lãng đứng chờ vơ trên sông Trà-lý, mà ác thay sông Trà-lý lại không phải là sông Hương.

Còn một chiếc thuyền lớn trảng có kết hoa, trên toàn các bà hội viên Tri Thể-dục đứng.

Một ông hội viên nghe chừng có chán trong hội sợ vợ, ghé tai nói thăm với Văn-Binh :

— Tôi bảo ông Hội-trưởng làm một cái thuyền Sư tử cho các bà ấy đứng thi ông ấy không nghe. Tôi mà biết ông ấy sợ oai các bà đến thế thi tôi đã nhất quyết không bao giờ ấy làm Hội-trưởng.

Ông nói xong, lầm la lầm lét nhìn quanh xem có ai nghe trộm câu chuyện quan trọng ông vừa nói với tôi không.

Cũng may lúc ấy, các ông, các bà, các cô đang mải miết tung hoa ném giấy, cười đùa, không ai để ý đến lời đùm pha của ông hội viên quá can đảm kia...

VĂN BINH



— Đã hai đêm nay tôi không ngủ được : Tôi không biết vay đâu được ba chục bạc.

— Sao không bảo tôi ?

— Anh có tiền cho tôi vay ?

— Không, tôi có liều thuốc ngủ rất tốt.



Ô-tô ca bão giời đưa các phái-viên di dự lê khánh thành [đập nước Đô-Lương]

Ngày Nay di dự lê khánh thành

ĐẬP NUÓC ĐÔ LU'ONG

CUỘC GIỚI THIỆU CÁC NHÓM TRÊN TÀU HÓA

Chín giờ rưỡi đêm thứ ba fer Juin 1937, tay sách cặp, vai đeo ống ảnh, tôi dũng dạc, trinh trọng bước ra sân ga Hanoi. Ở đây, tôi đến được vừa vặn mười một bạn đồng nghiệp vừa trai vừa gái, kè cã cô Việt-Nữ.

Lúc tôi lên tàu thì chỉ còn thừa có một buồng mà trong chiếc buồng ấy chỉ còn thừa có một chiếc giường. Tôi dành xếp đồ đạc lên trên cái giường ấy. Một lát sau, tàu chạy, tôi thấy lục tục kéo vào ba bạn đồng nghiệp.

Đi đầu, một ông to béo, mõm mõm, oai phong lâm liệt, sát khí dâng dâng, giọng nói bò bò :

— Đặng-trọng-Duyết, cựu chủ nhiệm Chớp Bóng, thay mặt nhóm Đóng-dương tạp-chi ! Còn anh ?

Tôi giơ tay ra bắt tay rồi tự giới thiệu :

— Văn-Binh, đặc phái viên thể thao, thay mặt nhóm Ngày Nay.

Lúc ấy, hai bạn đồng nghiệp còn thừa lại, tiến lên xung danh nốt. Một bạn nói :

— Tôi thay mặt nhóm Bắc-Hà ! Bạn lia tiếp theo :



Ty trưởng Nguyễn-tiến-Lãng đứng cho một phóng viên chụp

— Tôi thi tôi chả thay mặt nhóm nào hết ! Thế mới chết chứ !

— Thế thi anh đến đây làm cái gì ?

Vẫn tươi cười, với một nụ cười bắt tuyết, và súng sinh trong bộ áo « tuýt-so » còn thoảng mùi thơ may,

ông bạn đồng nghiệp kỳ-dị thông thả trả lời :

— Thế mới chết chứ ! Tuy tôi không thay mặt nhóm nào, nhưng người ta vẫn gọi tôi là Dương-kim Giám đốc chính-trị Tình Hoa, tuần báo văn-chương và mỹ-thuật. Như vậy, tôi tưởng cũng có quyền nằm ở đây chứ ?

Rồi dinh việc làm vào lời nói ông Giám đốc chính-trị Tình Hoa ném ngay người ông lên trên chiếc đệm một cách ranh mãnh, đường hoàng.

Năm phút sau, ông đã « kéo gỗ » như sấm kêu và ngủ một giấc chắc chắn hơn « bê-tông cốt sắt »...

NỐI LO CỦA GIÁM-ĐỐC CHÍNH-TRỊ « TÌNH HOA »

Vào khoảng bốn giờ sáng, tàu vẫn chạy. Tôi đang thiêm thiếp giấc nồng, bỗng nghe tiếng sột soạt bên cạnh. Tôi bò choàng dậy. Trong bóng tối, một giọng sáo sáo, bí mật :

— Giám đốc chính-trị Tình Hoa đây ! Này, Văn-Binh, trong cặp có gì không ?

— Có đủ các thứ : giấy, bút, khăn mặt, xà-phòng, bàn chải răng và bút-tát !

— Người ta hỏi có thứ gì chén được không ? Khéo ồm-ờ mãi. Thế sáng mai nhịn à ?

— Sáng mai hẵng bay. Bây giờ thi hấy ngủ đã. Ngủ là ăn, Đát-ta-nhan bảo thế.

Nói xong, tôi quay lưng lai ngủ nốt giấc ngủ vừa bở dở. Bên giường bên kia, một tiếng thở dài ai oán, nôn nùng, văng-văng trong đêm tối.

TY TRƯỞNG NGUYỄN TIẾN LÃNG LÀM VIỆC NGHĨA

5 giờ rưỡi, chúng tôi đến ga Phủ-diễn. Tàu dừng lại. Ở trên toa bước xuống, giám đốc chính-trị Tình Hoa có vẻ lão đảo, say sưa. Than ôi ! nụ cười bắt tuyết nay còn đâu ?

Thì vừa vắn gặp ty trưởng Nguyễn Tiến Lãng, xứng xinh trong chiếc áo gấm xanh, ngực đầm một chiếc bài ngà và hai chiếc mè-day, đơn

đã chạy lai chào hỏi :

— Thế nào ! các bác đi đường mạnh giời cả chứ ?

— Vâng, mạnh giời thí-mạnh giỏi cả, nhưng hơi đói bụng một chút !

Tôi vừa nói vừa chỉ vào gián



Ông Tự Do

đốc chính-trị Tình Hoa.

Ty trưởng Nguyễn Tiến Lãng cười ầm lên, nói :

— Tưởng gì, chứ thế thi dễ lắm. Để tôi bảo linh nó đón sáng các bác điêm tám.

Ty trưởng vừa nói vừa dẫn chúng tôi đến một tòa « hàng cờm » :

— Đấy ! các bác xem, tôi vẫn có cảm tình với làng bão xứ Bắc lâm. Tôi đoán các bác thế nào cũng ngọt dạ, nên đã sửa soạn một bữa tiệc tâm xoảng để các bác dùng.

« Nhưng xin nói trước, tiền chi phí là do chính phủ bảo-hộ Trung-kỳ chịu, tôi chỉ có công.. đưa các bác lại chén thôi.. »

Cố nhiên, mười hai bạn đồng nghiệp miền Bắc vui vẻ cảm ơn ông ty trưởng họ Nguyễn.

Ô-TÔ CA BÁO-GIỚT

Ở ga Phủ-diễn ra, chúng tôi ngạc nhiên tìm ô-tô ca bão giời vì trong giấy mời đã nói rõ sẽ có một cái ô-tô ca riêng đón chúng tôi.

Trước cửa ga, một dây dài chừng năm chục chiếc xe ô-tô đỗ. Chúng tôi đi vòng một vòng mà chưa tìm thấy ô-tô ca bão giời đâu. Hai tốp

nữ cũng ngạc nhiên, tim tội, lục lọi như chúng tôi. Đó là anh em láng giềng miền Trung và miền Nam cũng đang đi tìm ô-tô ca bão giời, như anh em ngoài Bắc.

Chúng tôi liền họp nhau vào một bọn.

Nhưng ô-tô ca vẫn không đến.

Ông Nguyễn công tiếu thay mặt Khoa-học tạp chí xướng xuất, một cách hùng dũng :

— Thưa các bạn đồng nghiệp, nếu không có ô-tô đến đón, tôi xin các bạn đồng nghiệp « định hàng » để phản kháng cái thái độ rẽ rúng của người chủ không chua đáo : chính phủ bảo-hộ Trung-kỳ, người đứng đằng sau chúng ta.

Ài này điều biếu đồng tình với ông Khuyển nông sứ họ Nguyễn. Có lẽ ai cũng nghĩ rằng đường đất còn hơn ba chục cây số và nhà báo có trổ tài chạy bộ cũng phải nám sáu giờ đồng hồ là ít. Ấy là chưa kể một số phái viên không có bộ giòi thể thao.

Cũng may, vừa lúc ấy một chiếc ô-tô lững thững ở dãy xa tiến đến, trên có một cái băng kẽ bốn chữ to tướng... Xe ca bão giời.

Chúng tôi vội leo lên xe, ra lệnh cho tài xế mở máy vượt lên trên các xe khác.

Nhưng một ông tay ba mươi phân trâm, — hình như ông phó lục lộ Vinh thi phái, — ra hiệu cho ô-tô ca bão giời dừng lại :

— Không được. Có lệnh quan trên các ông phải đi sau cùng.

Các bạn đồng nghiệp nhao-nhao phản đối :

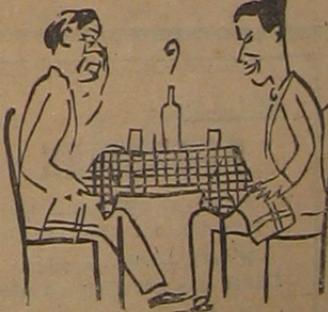
— Thời anh em mình xuống đì, không đến Đô-lương nữa !

— Phải, đi sau cùng thi đi làm gi ?

— Đi sau cùng để chụp ảnh đít ô tô à ?

Lời qua, tiếng lại òa. Sau cùng mấy ông đại biểu nhóm ôn hòa bắn

IMPERIAL HOTEL



cứ đi để tổ thái độ nhà nhặt với người mới, rồi lúc về hấy viết bài chỉ trích cũng chưa muộn.

(Xem tiếp trang 442)

VUI ..

Cửa Duntic

Vòng luân quẩn

— Sao ông không cho người đến chữa cái chuông điện nhà tôi?

— Thưa bà có đầy chí. Người thợ đến băm chuông hai lần chẳng thấy ai rờ, nên anh ta chắc rằng nhà đì vang cá.

Cả hai

— Hôm qua anh bị hai người cảnh sát dẫn về đây?

— Thưa vâng.

— Mày say rượu làm phải không?

— Vâng, cả hai đều say.

Việc nội trợ

Một đứa bé hót hở hót hải đến gọi cha nó đang đánh bài ở nhà người bạn:

— Thầyơi, nhà ta cháy.

— Đấy là phần việc mợ may. Tao không biết đến việc tề gia nội trợ.

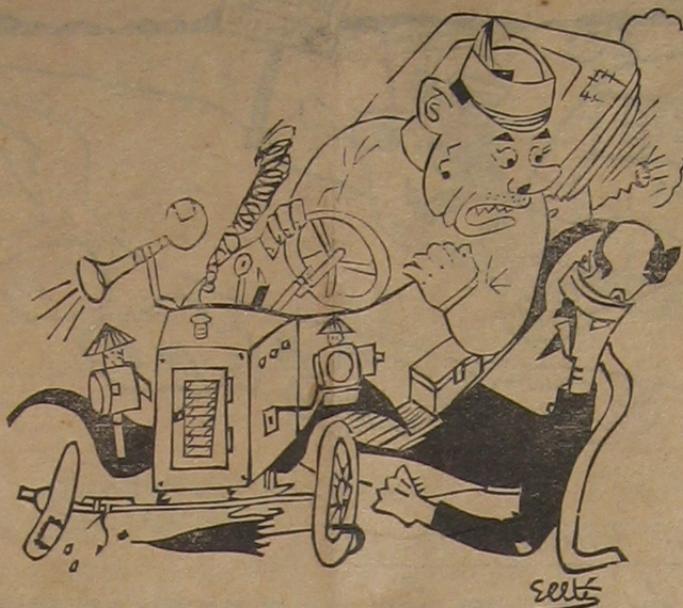
Sở chín

— Bà không già đi tí nào.

NÓI CHỮ



— Gõm, giờ nắng quá. Ta hãy tìm chỗ nào ĐA DÀM mà nghỉ dã.



CUỘI

— Ông khéo nín.

— Thưa không, cách đây mười năm bà cũng nói với tôi rằng bà 38 tuổi.

Cửa P. Ljeb, Phố bia già

Lần thản

Lý Toét lên mỗ Tinh-lúc thăm con gái (cô Ba Vành). Khi đến Cao-bằng, ra nhà giây thép đánh giây thép bảo trước đê con gái đợi cơm.

— Thưa cụ, mươi chục bốn hào.

— Ông nói là, hôm nay tôi ở Hà-nội đánh lén cũng chỉ mất bốn hào mươi chục.

— Vâng, đánh giây thép trong cõi Đông-pháp dù xa dù gần, mỗi chục cũng tính bốn xu.

— Vậy ông hãy đánh về Hà-nội cho tôi trước đã, rồi hãy đánh đi Tinh-lúc, dâng nào cũng mất bảy nhiêu tiền, tội gì mà đánh gần.

Trộn

Thầy — Năm ! Hai phần ba với 4 phần sáu cũng như nhau phải không ?

Năm — Thưa phải a.

— Thế thì hai phần ba với bốn phần sáu của một quả cam chẳng hạn, anh chọn phần nào ?

— Bùm, con sẽ chọn hai phần ba a.

— Tại sao ? hai dâng đều cần nhau kia mà !

— Nhưng bốn phần sáu thì nước cam sẽ chảy mãi đi nhiều a !

Cửa P. Khoa, Bạch-mai

Không bị tù

Một ông thầy kiện mới ra cãi lẩn đầu cho một tội nhân, ông ta cãi thế nào đến nỗi khách hàng của ông ta bị tù. Thân nhân người bị tội chống án tên tòa trên và bắt ông ta cãi lại thế nào cho không phải tù.

Lúc tòa tuyên án xong, ông thầy kiện vui vẻ nói với thân nhân người bị tội :

— Lần này thì các ngài hồn bằng lòng, vì người nhà các ngài không bị tù nữa.

— Bầm thế dại : trăng án ?

— Không, xin lỗi.

LÝ TOÉT ĐẶT TÊN CON

Xưa bà Lý Toét đẻ con gai, Hộ-lại nghe tên bỗng giật mình.

Ông Lý tim tên gọi với đời. Bảo rằng : « ấy chết ! cái tên « Minh »

Phải lục, tim trong gia phả họ Trung danh cụ nhạc quan tri huyện

Khỏi nhầm đặt trúng húy tên ai. Bắt thế rồi sinh sự, sự sinh...

Làng giềng Xã-Xê chạy sang chơi : Lầm bầm, Lý Toét cắp ô về :

« Mừng bác trời thương có cháu gai. « Có cái tên mà rắc rồi ghê.

Tên chữ hay ho thường chạm húy,

Âu là bố Toét, đặt con Toe.»

Toét rằng : « Thưa bác cháu là Mai.» Bặt tên mách quê trưởng rắng yên.

Xã Xê nghe tên bỗng tái người. Chẳng húy tên ai, đỡ sự phiền.

Thưa rằng : « Xin chờ đặt tên « Mơi » Ngán nỗi, hôm sau rồi mới rõ

Vì tình, xin bác thay tên khác, Trung tên thảng mō ở làng trên.

Bởi chữ « Mơi » là húy cụ tôi... » Thành ra cụ Lý nghិ loanh quanh

Vò đầu Lý Toét lại loanh quanh, Một cái tên con đặt chẳng thành.

Thức một đêm thâu, nghĩ bức minh Mai đến bây giờ, gần dặm vợ

Rồi đặt tên « Minh » cho cậu cả, Văn còn chưa có giấy khai sinh.

Đến nhà hộ-lại đẻ khai sinh.

TÚ-MƠ

Đèn MANCHON kiểu mới rất tói tân

Đèn hiệu PETROMAX N° 824 N

SỐNG BẰNG DẦU LỬA Đèn hiệu PETROMAX N° 824 N

Chẳng cần phải dùng đèn dầu alcool mà sống như trước nữa

Hiệu đèn Petromax N° 824 N mới phát minh tại bến Đức

Ai thấy cũng đều khen ngợi vô cùng, máy móc giản-dị

đơn sơ dùng rồi có thể sửa lấy một mình được

Cách đốt rất dễ ; có sẵn ống bơm để chứa dầu lửa dinh luon trong bình đèn, khi muốn sống, chế đầy dầu lửa vào ống chứa rồi chỉ cần bơm có 9 hay 10 cái là có đủ dầu tràn lên chỗ đèn sống, trong lúc sống ngọn lửa cũng xanh biếc như ngọn lửa dầu alcool chứ không có khói, môi lầu chế dầu vào ống chứa có thể sống được mười mấy lít

Đèn Petromax N° 824 N là đèn rất lịch-sử tinh-xảo không kiêu

đèn nào sánh bằng, không bao dầu, không sợ chực-chắc điều gì

Đèn Petromax bán ra đều có bảo kiểm luôn luon

Etablissements DAI-ICH

Chuyên mua bán các hiệu đèn danh tiếng và đồ phu-tùng các niệu đèn đều có đỗ

N° 28 Boulevard Tông-Dốc-Phuong — CHOLON

MỚI LẠI

PETROMAX

N° 826 — 300 bougies
1 litre dầu đốt đặng 12 giờ

N° 821 — 200 bougies
1 litre dầu đốt đặng 18 giờ

N° 900 — 100 bougies
1 litre dầu đốt đặng 26 giờ

Chỉ có thà đèn N° 824 N là
sáng bằng dầu lửa mà thôi

Sáng 300 Bougies



MỘT THÁNG Ở nhà thương

Bữa cơm « Godart »

T RONG khi tôi ở nhà thương, thỉnh thoảng lại nghe thấy, theo cơn gió lợt vào, cái tiếng ồn ào của quần chúng di dời tiếp ông Lao công đại sứ Godart.

Ông Godart sang đây, làm sôi nổi bao nhiêu hi vọng của đám dân nghèo. Ông cũng làm sôi nổi cái nhà thương yên tĩnh nura.

Một buổi trưa, chúng tôi đang nằm nghỉ trên giường, thì bị dựng dậy. Hai người gác san vào mở tung các cửa kính, cửa chớp, rồi họ lấy rẽ đúng vào đầu tay trong một cái thùng, đem la.. chui các khung cửa. Mái đầu hói xông ra sắc sưa, giò lạnh lột vào làm mọi người rét run lên.

Tôi hỏi người gác quét đê lâm gi, bắc ta trả lời :

— Sứa soạn đê nay mai có ông « công sứ » vào thăm.

Tôi hiểu là ông Godart. Mà sự phiền nhiễu ấy là cái ảnh hưởng thứ nhất của ông đối với bệnh nhân.

Từ đây, trong nhà thương, các người làm có vẻ với vang, hấp tấp. Người ta quét dọn chỗ này, chỗ nọ.



Người coi nhà thương di lại luôn luôn.

Sáng hôm sau, một thày khán hở bước vào phòng tôi nằm, đưa mắt nhìn moi moi nơi, nhìn về phía giường bên cạnh chỗ tôi nằm, thày ta quai :

— Dọn cất ngay những thứ bát đũa và chai cốc này đi. Chỗ này có phải là một cái chạn dầu mà để thế!

Rồi thày ta chỉ vào cái áo lót của tôi treo trên tường, bắt phải gói cất đi. Ông C. cũng phải thu dọn sách

vỏ của ông ta ở trên bàn. Bác B. thì khép nép thư dọn bát đĩa.

Kết ra chỗ bác nằm cũng hơi giongoose cái chén thật. Nào bát đĩa, nào dũa, nào mâm, nào chai to, chai nhỏ. Cứ như ý các ông trong nhà thương, thì không để gì các ông mới bằng lồng. Nhưng nhà thương không có chén cốc cho bệnh nhân uống nước thì uống bằng gì? Không có nước cho cho người ốm uống, thì nước tắt phải trữ trong chai. Buồng nước Rita mở có giờ, thì tắt phải lấy chai đựng nước sẵn để phỏng khi dùng đến.

Mặc! Dọn dì tắt cả. Tôi lại nhớ đến con vú nhà tôi, độ nó nằm trong này, chỉ để có cái chén lèn trên bàn, mà bị một « quan » tắt cho một tắt, dập cái chén xuống sàn và mắng cho vào mặt :

— Đây có phải là nhà của chúng mà đâu?

Sáng hôm sau nữa, vẫn chưa thấy ông Godart đến cho.

Cái đèn điện trong phòng tôi, vì không có chao, nên rất chói mắt. Khi

bão :

— Ông ra mà xem bữa cơm hôm nay.

tường vào đây. Cảnh thi là nước luộc cần, nhớ như nước lũ. Còn nước chấm thì tôi tưởng không phải nước mắm đâu, nó là nước hàn pha muối. Ông tính, những người nhà quê như chúng tôi, ăn khiam khổ đói quen thì gì mà chẳng nuốt được. Thế mà cũng có người vào đây thà nhín ăn còn hơn. Giá họ cứ cho chúng tôi một bát nước mắm thôi, chúng tôi còn ăn được.

Tôi hỏi :

— Thế sao không kêu với các quan ?
— Bầm, cũng đã kêu nhiều lần, mà không ăn thua gì.

Ông cụ già gói nắm cơm vào tờ giấy, đe lên trên cái ống bơ đựng muối của ông, một thức ăn riêng của



Tôi ra chỗ hiên, là buồng ăn của bệnh nhân lâm phúc. Một lầm gỗ dài dựa bên tường là cái mâm của họ; không có ghế, nên họ xùm vào ăn đứng. Ông C. chỉ cho tôi xem cơm đựng vào những cái thùng con bằng sắt: cơm trắng hơn mọi hôm, ít sạn, và cũng nhiều hơn mọi ngày thường.

Đồ ăn có một đĩa giá, một đĩa cá trắng bệch, một bát canh trong, lợ thơ mẩy giục cần. Một chai nước chấm. Trong những món ăn cầu thả và giả dối, tôi không khỏi lấy làm lạ.

Một ông cụ già cõi quần băng, lấy hai tay nắm chỗ cơm còn thừa lại. Ông ta nói chuyện :

— Bầm ông, cơm hôm nay thế là khá nhai cả đấy a. Không biết hôm nay trời đi nắng hay sao mà họ cho ăn phúc hậu (!) như thế. Còn mọi hôm thì cơm đồ như gach, vira mốc vira hói, mà nứa hột cơm, nứa sạn, khó nuốt quá. Cá thì náo họ có kho cho đâu: nó là cá luộc rồi đồ

ông ta. Hai thằng bé con vira ăn vừa canh giữ một cái ống bơ khác đựng mẩy con cá mắm. Còn một ông cụ già nứa thi vira ăn vira lên mắt nhìn vào bơ cá ấy, có vẻ thêm thường lầm.

Tôi thường đem câu chuyện ăn nói với bác sĩ P. Bác sĩ nói cho tôi biết, mỗi ngày mỗi bệnh nhân được nhà nước trả cho 14 xu. Vậy mà buổi sáng họ được một hộp cháo, còn hai bữa cơm tôi trước không đáng giá 3 xu. (Những người nằm hàng trả tiền như tôi thì được ăn hoặc cơm — không mấy người chịu ăn — hoặc trả pha sẵn hay là một cái bánh tát hai xu với... một quả trứng gà luộc, gọi là « bánh trứng ». (Bánh tát mà ăn với trứng luộc, không có muối, thì trời ăn được !)

Bác sĩ P. thường vẫn nói với tôi :
— Cái điều tôi mong nhất, là cho các bệnh nhân ăn tử tế. Còn tiền sửa sang những cái này — ông chỉ

(Xem tiếp trang 437)

PHUC-LOI

AVENU PAUL DOUMER — HAIPHONG

ARTICLE DE NOUVEAUTÉ
CHAPELLERIE. PARFUMERIE
LUNETTERIE — CRAVATES
CHEMISETTES SPORT

SACS Pour Dames & Demoiselles

NHỮNG SỰ LẠ TRONG BỮA ĂN

T RONG KHI các bà nói chuyện, ta đã được mục kích lầm sự lạ, đến khi các bà ăn, ta lại thấy nhiều sự lạ hơn :

Có bà trước khi ăn hãy rửa qua đời dưa vào bát canh rồi trình trọng một lúc dầm cho cơm nát ra.

Có bà và một miếng rồi bỏ bát dưa ngồi nghỉ, miệng nhai tóp tép, mắt lờ đờ nhìn trần : như đang ngủ ngơi sự gi.

Có bà vừa ăn vừa lầm lết nhìn hết người nọ đến người kia, xem có sự gì lạ không. Ý chừng bà ta sợ họ và vào mũi hắn.

Có bà mắt chăm chú nhìn không rời mâm. Chắc là bà ta đang đếm nhầm xem tông cộng có bao nhiêu miếng thịt trong bát canh để liệu dưa gấp.

Có bà nhồm nhồm nhai lè cả cơm ra Mỗi lúc và, bà ưỡn ngực, bụng cõi nõi gân lên, hai khuỷu tay ngang như người đứng xướng tế. Miệng bà há rộng ra như muôn nuốt chửng cả bát.

Có bà trước khi gấp, vun vén đồ



ăn lại một đống, rồi xoạc rộng đời dưa ra như cái mõ cò, gấp một miếng thật là « vĩ đại ». Ai mà chậm tay, chậm dưa thi nên kiêng chờ nén ăn cùng мам với bà này.

Có bà đang ăn bỗng ngừng lại,

Sách mới ! ?

Luật lao động và cách chữa thuốc cấp cứu nạn lao động

Đây 74 trang, giá 0p.10

Phản ứng hoặc chủ, muốn biết quyền lợi của nhau có những gì cùng nhau hợp tác thỏa thuận mãi mãi, thế nào là bất công, thế nào là trái luật v.v. có thể xem sách này mà hiểu cả. Lại có cách đề phòng và cách cấp cứu nạn lao động rất cần. Vậy nên mua ngay sách này kêt hết thi hoài. Xa giờ mua thêm trước 3 xu, chúng nhau mua một lượt 10 cuốn trước có 0\$20. Mua buôn, lẻ, thơ và mandat hoặc tem thư để cho nhà xuất bản như dưới đây :

NHAT - NAM THU - QUAN

102 Phố Hàng Gai — HANOI

— Chị ơi, lúc ông ta
bắt chim chị ở đâu ?



BÀ VIỆT - THANH

phóng viên (!) thể thao
của « Việt-nữ »

L. T. S. — Bài này gửi đến đã lâu, đề cãi lại nhà nữ phóng viên thể thao của cô Việt-nữ. Chúng tôi không muốn đăng vội, vì đề cho dân bà họ cãi nhau trên báo của dân bà thì hơn. Nhưng cô Kim-thanh lại không gửi bài của cô cho Việt-nữ. Vâ đánh điện thoại nói chúng tôi đăng cho đã ba bốn tuần lễ nay. Báo chúng tôi không là báo dân bà, nhưng vì nề dân bà nên đăng vậy.

BÀ VIỆT THANH TRONG CUỘC ĐI BỘ KHỦ HỒI HÀ-NỘI CHÙA TRẦM» bà Việt-Thanh đã viết theo sự tưởng tượng từ đầu đến cuối, rồi muôn cho có ý vị, bà Việt-Thanh tha trả một cách ít ý nghĩa làm sao !

Trước hết tôi hãy xin dinh chính những chỗ lầm của bà Việt-Thanh để bạn nào đã rủi ro đọc bài ấy khỏi phải lấy bà mà hiểu lầm cuộc di chơi của chúng tôi.

Tôi chưa hề được hân hạnh biết bà Việt-Thanh bao giờ. Hơn nữa, tôi chưa hề biết ông Văn Du cùng những cô (hay bà) Tuyết, Yên, Lan, Quý lần nào cả.

. Thể mà bà Việt-Thanh đã tưởng tượng đặt bút viết được : « Đoàn đi bộ này gồm cả bảy chị Tuyết, Yên Lan, Quý, Đạt, Linh, Vương và Kim Thanh.

« Lúc khởi hành, anh Đạt Lan, anh Tuấn và vài ba anh chị hàn mộ (hè) thao và tôi (bà Việt-Thanh) ra tiễn. Anh Văn Du đọc một bài diễn văn (?) chúc chị em... »

Thật ra chúng tôi di chơi chỉ có ba chị em ban Đạt, Lan, Vương và tôi.

Và lúc chúng tôi di không có một ai đi tiễn cả, cho đến bà Việt-Thanh người đã táo bạo viết bài (tưởng thuật) kia cũng không có mặt. Một cuộc di chơi có tính cách cá nhân không có ý nghĩa gì khác hơn là di giải trí, cho nên như lời bà Việt-Thanh nói chúng tôi không hề có động cho cuộc di chơi đó trên báo chương. Như thể (tưởng) kẽ có cái đầu óc tôi tăm đến đâu cũng không thể buộc cho chúng tôi có ý lợi dụng thể thao để mua lấy danh hão.

Vậy thì công việc chúng tôi làm có gì là đáng chế nhạo, đáng chỉ trích, thưa bà Việt-Thanh.

Kim Thanh



thường. Mà đứa con ấy cũng sẽ khỏe mạnh, thông minh như trăm ngàn đứa con khác.

Giản hoặc, thiếu nữ nào chưa chồng mà lại muốn có con, cũng có thể mua « thứ » này về dùng, để cũng chữa cũng dễ như các chị em đã có gia đình rồi.

Nếu một mai đây, dân ông dân bà không cần phải gùi nhau mà cũng có con thì người ta đáng lẽ cho hai chữ « ái tình » lắm.

T. A.
thuật theo Marianne

Tại 30 Đường Thành Hanoi
N° 30 Rue de la Citadelle

Téléphone 326

PHÒNG KHÁM BỆNH Bác-sĩ

CAO - XUÂN - CẨM

TỐT NGHIỆP TẠI ĐẠI HỌC DƯƠNG PARIS
NGUYỄN TRUNG KÝ BỆNH VIỆN QUẢN ĐỐC
HOA - LIỀU BỆNH

NỘI THƯƠNG CHỨNG

Sáng từ 9 giờ đến 12 giờ
Chiều từ 3 giờ đến 6 giờ

Cần kip mời về nhà
lúc nào cũng được



LỜI KHUYÊN AI THÍCH BOI LỜI



— Tao đợi cho mày nin tao mới cho di xem hát.
— Con cũng đợi thấy cho con di xem hát con mới nin.

LÔNG MÀY

DƯỚI ánh sáng mặt trời chẳng có gì là mới mè cả. Dẫu nhiều «mốt» mới xuất hiện ra mà chúng ta tưởng là mới mè và chỉ ở thời đại chúng ta mới có mà thôi.

Ta hãy xem những hàng dược này nói về cách kẻ lông mày tìm thấy trong tạp chí nói về sắc đẹp phụ nữ xuất bản tại Paris, tháng tám năm 1856, cách đây hơn 80 năm :

«Người ta kẻ lông mày dài và tung đường nhỏ mà mỗi tháng thay đổi kiểu luôn. Nhưng những người ta làm dom lại nhô trui hết lông mày như dân bà nước Nga ở thế kỷ thứ 15 để vẽ lại cặp lông may già khác cho đẹp và cho thế là bọn tu mi dễ cảm hồn.»

Thật là biết bao điều tìm tòi mới lạ, mà rút cục lại chỉ là những điều bí mật xưa kia mới tìm thấy.

(Excelsior)

CĂU TRUYỆN NGẮN

MỘT NGƯỜI dân bà đứng tuổi ở một thành phố Mỹ, từ trên cửa sổ tung gác thứ nhất nhào xuống thềm. Nhưng may sao bà ta được một cái thùng đồ rác dưới đường đón lấy. Người dân bà vẫn nằm nguyên ở đấy vì bị té xuống mạnh quá, bà ta điếc người đi.

Trong lúc ấy, một chủ khách đi qua. Chủ ta lầm bầm :

— Dân Mỹ thật là pãi người quá ; người dân bà ấy còn có thể dùng làm việc được mười năm nữa là ít.

(Bally Hoo New York)

Trích theo báo Lu

HÀNG NĂM cứ đến mùa hạ là trên mảnh báo hàng ngày ta được biết tin bao nhiêu là đám chết đuối.

Tại sao ?

— Vì đại đội. Có vài người súc yếu, bơi kém, cứ cố bơi ra xa bờ, lúc quay lại thì đã hết sức.

Lại có vài người được người ta tặng cho cái hay hiệu là «bơi nghe», muốn khoe tài với anh em quen thuộc, nhô ra một lì là bị tai nạn ngay.

— Ta không nên tưởng rằng chết đuối là vì bị chuột rút hay bị máu ứ (congestion) cản đầu !

— Không. Chết đuối phần nhiều là vì đại đội.

— Không nên tắm ở nơi nào mà ta không quen tắm.

— Không nên tắm một mình, vì nhỡ xảy ra sự giặc, cần cứu không kịp vì không ai biết đây là đâu cả.

— Không nên tắm ngay sau khi ăn cơm.

— Ngoài biển chỉ nên tắm lúc thủy triều lên.

— Lẽ cổ nhiên mấy câu trên này là ta thường được nghe luôn luôn ở bên tai, nhưng nào có ai để ý đến đâu. Một người bơi lội giỏi chỉ là một người khôn.

— Không nên bơi ra xa bờ nếu bạn không phải là tay bơi lội có tài, nếu hôm ấy bạn thấy xuồng nước vẫn không vui hơn trên bờ, nếu bạn thở chưa thoả, bạn nên để dành cái vui được vắng vùng ở chỗ sáu đến bận khác.

— Thà rằng mất vui còn hơn là mất đời.

— Công việc cần nhất cho người bơi lội là tắm thay được nước. Thế thì trước hết phải có can đảm.

Đang bơi mà bị chuột rút không nên hoảng sợ. Cứ từ từ quay người ra. Nếu chân bị thì tay cứ nhẹ nhàng vỗ cho nỗi người ; bộ phận nào bị chuột rút cứ để nghỉ yên một lúc là khỏi. Nếu đang bơi mà bị rong quanh lẩy người cũng vậy. Cứ se se quay người di lỵ khắc nó tự lở

ra, nếu cứ cố súc vùng thi nó lại quẩn vào. Cần nhất là trong khi làm công việc ấy, đừng có nghĩ đi chỗ khác.

Nên luôn luôn nhớ là mất rất quý. Ở bờ biển nên deo kính dân. Tắm xong, bơi xong, sẽ lấy nước mắt mỉa ra.

Tai cũng vậy. Nên lau khô, đừng để nước lọt vào. Không nên cút phơi nắng cả ngày để được cái da dỏ như người hòng chung nếu ta xem da ta càng ngày càng đen sạm hay vàng ra.

Nên nhớ thêm là gió lạnh rất độc. Tắm xong phải mặc áo quàng (peignoir) và sáu mảnh các bắp thịt cho máu dễ lưu thông và khỏi mồi.

Pierre Sanderichin
(Cadet Revue)

VÀNG

MỌI người đều nhận rằng vàng có nhiều đặc tính mà ít thứ kim khí có. Sự công nhận ấy đã có từ đời thượng cổ, vì nếu có những qui vật nào bị mất sự yêu chaognh rất chóng, thì qui vật ấy tất không phải là vàng.

Được mọi màu sáng rõ, chất đặc, không rỉ, và dát móng được một cách lá lung — những thứ vàng đã làm được những miếng móng đến 1125.000 ly tây.

Lịch sử của «bạc» cho ta biết, dẫu có những tính chất quý đến đâu, cũng phải mất giá, nếu bạc sản xuất nhiều quá. Vàng, qua từng thế kỷ, vẫn được làm bản vị, nhờ sự hiếm có của nó.

Đang bơi mà bị chuột rút không nên hoảng sợ. Cứ từ từ quay người ra. Nếu chân bị thì tay cứ nhẹ nhàng vỗ cho nỗi người ; bộ phận nào bị chuột rút cứ để nghỉ yên một lúc là khỏi. Nếu đang bơi mà bị rong quanh lẩy người cũng vậy. Cứ se se quay người di lỵ khắc nó tự lở

đừng trường không có lúc vàng sản xuất rất nhiều ; nhưng, trong toàn thế, số vàng đem ra tiêu thụ cao, chủ theo sự cần dùng của nó trong thế giới. Vânh có sự quân bình cung cầu ấy, nên vàng vẫn được giá mãi.

Hiện giờ, người ta không tìm được mỏ vàng nào hệ trọng, và dã có

nhiều kẻ bắt đầu nói đến sự thiếu hụt của vàng. Tương lai sẽ cho ta biết điều lo ngại ấy có hay không. Nếu quả có, thời ai sẽ cho chúng ta biết một ngày kia, trong phòng hóa học, lâm ra vàng, chỉ là một chuyện thường ?

Vàng có hai thể rắn kíc nhau. Những «vàng» được người ta lùn trước hết. Cố những «khối vàng» (pépites) nặng lăm — người ta biết khối nặng 95 kilos — tìm được trong rạch cát.

Nhung, thường hơn, vàng chỉ là những hạt bụi. Ở con rạch ở Phap, từ Cévennes dò xuống, và ở miền cao sông Hérault, có nhiều dãy vàng. Ở Guyane, người ta cũng lấy vàng được ở giữa rừng nhiệt đới.

Số vàng sản xuất nhiều nhô ở các mỏ, như người ta thường gấp ở Transvaal. Người ta dập quanh măt đất, và lấy vàng, có chí đến 128 kilos, trị giá nửa triệu quan.

Những mỏ vàng sản xuất không đều. Nhờ chán Âu, trước hết, là Phi-châu, và nhất là Nam Phi-châu, với Transvaal, sản xuất mỗi năm hơn nghìn triết đồng vàng (milliard de francs-or), Hoa-kỳ, Gia-nú-dai, Nga-Á (Rusie d'asie), Mẽ-lagy-Cơ, Úc-châu, Án-dô, theo sau và cộng lại được một nghìn triết thứ hai.

Xứ nhau vàng, trước hết, là Phi-châu, và nhất là Nam Phi-châu, với Transvaal, sản xuất mỗi năm hơn nghìn triết đồng vàng (milliard de francs-or), Hoa-kỳ, Gia-nú-dai, Nga-Á (Rusie d'asie), Mẽ-lagy-Cơ, Úc-châu, Án-dô, theo sau và cộng lại được một nghìn triết thứ hai.

Ta nhận ngay : vàng là loài kim của Anh. Thuộc địa Anh sản xuất hai phần ba vàng trong thế giới.

Mỏ Yukon, Klondike, Colorado, đã gây nên một động lực ở Mỹ-châu. Nhiều miền hoang vu, thịnh linh trở nên đông đảo, thành thị nỗi lên... rồi tan phá, khi mỏ đã hết vàng.

Trong 18 tháng, dân thành phố Californie tăng lên từ 1.500 đến 100.000 người. San-Francisco chỉ có 11.000 người năm 1847, ba năm sau, đến 50.000 dân.

Những hiện tượng ấy cũng xảy ra ở Úc-châu năm 1850, và ở Nam Phi-châu năm 1895. Hắn ta chưa quên được cuộc tranh đấu không ngang súc nhau và vô hy vọng của dân Boers xít Transvaal và Orange chống với quân Anh, năm 1900. Chính người Anh cần những mỏ vàng Witwatersrand hơn là xít Nam Phi-châu.

Sự tranh đấu có gai khổ thất, nhưng Anh quốc cũng biết sự động binh ấy sẽ được trả giá rất cao. Vânh tương lai dã không cãi chính sự dự đoán đó.

Bây giờ, thời kỳ bồng bột ấy đã hết. Khai mỏ vàng chỉ là một kỹ nghệ như múa ngàn kỹ nghệ khác.

Thiếu Hoa

(Theo báo «Pour toute la famille»)

CẨU Ô

Căn người là m

Căn ba người cai thợ may áo phụ nữ tân-thời, biết may áo dầm thi cảng bay. Lương trả rất hậu.

Hội Nô d: m: Nguyễn-thi-Nội
N: 11 Rue Lê-Lợi — Hanoi

luợm lặt

Nàng thơ chưa chết đau

TRÁI LẠI, hiện nay nàng Thơ dương được người ta nưng níu, quý mến: Ấy là ở nước Nhật. Tại Đông kinh, người



Nhật vừa tổ chức một cuộc thi thơ do Nhật-Hoàng chủ tọa. Đầu đề cuộc thi tài này là « Một thiếu phụ dưới lòn tuyết ».

Hội đồng chấm thi họp ngay trong cung vua và làm việc luôn mấy tháng mới xếp đặt xong các bài gửi dự thi. Vì cái đầu đề đẹp đẽ kia đã được tời 41.496 nhà thi sĩ đem làm thành bài gửi dự cuộc.

Có điều này, trong số 41.496 thi-gia kia người ta không kè rồ có độ bao nhiêu tay thi-gia thực thụ.

Dimanche illustré

Gió thổi thế nào ?

GIO THỔI. Cái đó ai chẳng biết. Nhưng sức nhanh của nó thế nào. Chắc ít người biết.

1.) Gió rung động lá cây có sức nhanh là hai thước một giây. Sức ép hay là sức mạnh là 0kg500 một thước vuông.

2.) Gió trút ngon cỏ. Sức nhanh : bốn thước một giây. Sức ép 1kg 600.

3.) Gió cong cánh cây (đây là những cánh con non) sức nhanh : 6 thước. Sức ép 4kg400.

4.) Gió lay động cây. Sức nhanh 8 thước. Sức ép 7kg840.

5.) Gió rút lá cây. Sức nhanh 13 thước. Sức ép 20kg840.

6.) Bão gãy cành cây. Sức nhanh 21 thước, sức ép 54kg.

7.) Bão đổ cây. Sức nhanh 28 thước. Sức ép 103kg.

8.) Bão đổ nhà. Sức nhanh 34 thước. Sức ép 141kg.

9.) Cuồng phong làm hại hết những vật mà nó gặp. Sức nhanh 40 thước. Sức ép 196kg.

Các bạn thử tính xem một giờ giờ đi được bao nhiêu rồi so sánh với sức nhanh của những trân lỗ ở giữa Đại Tây Dương 114km một giờ và một cái sức ép là 200kg một thước vuông.

(Almanach national)

Kiến... nghiện rượu

TƯỜNG THƯỜNG, n' gười ta hay ví con kiến với người thợ cẩn mẫn, chăm chỉ và siêng năng; nhưng trong thế gian này không có ai hoàn toàn ca.

Ai cũng có nết xấu.

Loài kiến thích hút một thứ nước mùi



LÝ TOÉT (say) Hai bác giống nhau thế này thi đưa tiền cho bác nào bảy giờ?

BỐ — Mày ăn từ nay chưa chán à? Ăn ăn nứa!
CON — Nhưng con đã thấy đau bụng đâu?



VỀ SINH VỀ DẠ DÀY



cũng tương tự như rượu ở trong mình các con bọ một loài với bọ hung (lamechuta).

Thường loài kiến này hay bắt những con bọ đó để chấn naô (cô kiến đi theo chấn như ta chấn bò vậy). Đến lúc con nghiệp nồi lên, các chú kiến bao vào bụng con « bò » ấy mà hút cho đến lúc « say » ngã ra nằm đầy hàng giờ mới tỉnh « rượu ».

Nhiều lúc cô kiến này mang « đại đội binh » sang đánh lõi láng giềng cốt để cướp dân « bò » ấy.

Người ta nhận thấy rằng : « cô kiến nào mà có một vài con « bò rượu » thì công việc của cô kiến ấy rất chèn mảng, không còn trật tự, mà số kiến sẽ bao mòn dần, và các kiến con sau này nở ra đều tàng tật yếu ốm (gù lrog) cả... không có thể làm việc được ».

Cứ xem câu chuyện trên đây thì kiến không còn là cái tiêu biêu của sự cẩn mẫn, siêng năng nữa.

(Alm. Vermot)

Nhiều nhà tắm nhất thế giới

T HEO biến thống kê, hiện nay ở bên Pháp cứ 1000 người dân thì có 14 cái nhà tắm để dùng.

Nhưng ở Hoa-kỳ mới thực có nhiều nhà tắm nhất hoàn cầu ; vì cứ một nghìn người Mỹ thì có những 35 nhà tắm kia.

Thế còn bên mình?

Nhà tắm bên mình có lẽ cũng hiếm như vàng.

BƯNG mặc áo chật. Không nên hút thuốc lá khi dài. Trước khi ăn cơm không nên uống nước, chỉ nên tập vỗ, lúc ăn sẽ ngon miệng. Ăn cơm phải đúng giờ đã định. Giữ cho rằng lúc nào cũng lành lặn, cái nào xấu thì thay ngay. Nhai thông thả và kỹ. Khi ăn, nên uống ít rượu. Chọn thứ đồ ăn nào bồ, không cần nhiều ; khi lửng dạ thì thôi ngay, không nên ăn cỗ. Đừng tập vỗ hay làm việc ngay sau bữa cơm ; tập vỗ không phải cho sự tiêu hóa làm việc dễ dàu.

Khi thấy khát trong bụng, phải nằm nghỉ, lấy khăn dung nước nóng chườm lên bụng dưới ; uống thứ gì cho có thể nôn ra được càng tốt. Nhịn dài cả ngày hôm ấy. Nếu bệnh không lui phải đón thầy thuốc ngay.

(Almanach-Francis Marre)

Mời các bà, các cô lại xem các máy Âu-Mỹ tò sửa đẹp người

MỸ-VIỆN AMY SỬA RĂNG ĐẸP, VÚ NỞ

Soins de beauté anglais et américains. **M**assage et maquillage modernes — élégants Biếu một hộp kem, phấn chi, son, nước hoa hay brillantine : Oyster (Con-hến), Houbigant, Tokalon, Orsay, Coty, Cheramy, Roger hay Lenthaler, v. v... nếu mua từ 6p trở lên. Sửa răng thêm trắng, đẹp bóng bằng máy và thuốc Emaildent 0p50 - 1p - 2p. Răng đen đánh trắng bằng máy và thuốc Emaildent : 1p50, 2p50 - 3p50. Rất trắng đẹp bóng - Da trắng mịn tươi đẹp mãi 2p - 3p, một hộp. Dùng phấn lai soa hóa chất này, da không khô bắc, nước da tươi mịn mãi. Tóc dài, ruộm tóc đen, hung và bạch-kim, tóc rụng, rụng lông, gầu, lông mi dài cong, trừng cá « khôi nhăn, không còn vết thâm, không phát lai », nốt săn nơi mặt, đều giá : 1p. - 2p. 3p, một hộp. — Tóc mọc, giảm má, tàn nhang, sẹo, lông mày mọc thêm, vết son tràm đen, gầy béo, bôi nở vú (tròn đẹp mãi mãi) 2p, - 3p, một hộp — Nốt ruồi, hột cơm, răng trắng, nê da, 0p50 - 1p, một hộp. Trị da dán, nước rỗ mắt đẹp sáng đều giá 1p. 2p, một hộp — Thuốc trẻ đẹp lai tươi da, xanh tóc (uống) giá 2p - 3p, một hộp. Mùa phấn, màu da lựu dùm rất hợp. Dip, dao kéo, massocin 1p50, mặt nạ cao su, đồ uốn tóc : 1p80 - 8p - 26p, và đồ uốn lông mi, v. v... rất đủ đồ sửa sắc. Hàng mới giá hơ. Xa xin gửi linh-hoa giao-ngân, lấy hàng ở nhà giầy thép hay ga rồi già tiền tại đây. Hỏi gì xin kèm tem trả lời.

Chuyên tò sửa và bán ở MỸ-VIỆN AMY — 26 phố hàng Than, HANOI

ÁNH-SÁNG

Ban đồng nghiệp « TRÀNG AN »
tán thành việc lập Hội « ÁNH SÁNG »



CHÚNG TÔI rất cảm động khi đọc bài « Y kiến chúng tôi đối với hội Ánh Sáng » của ban đồng nghiệp Tràng An ngày 16/6/1937.

Chúng tôi cảm ta tinh thính tĩnh của báo Tràng An đối với một công cuộc xã hội cần thiết cho nước nhà. Chúng tôi lại không quên lòng sốt sắng của ba ban đồng nghiệp hàng ngày ở Hà-nội đã vui lòng tán trợ hội Ánh Sáng và mong rằng chúng ta, người Annam, ai cũng coi công cuộc này không phải một người có thể làm được, mà là công cuộc chung của hết thảy phần tử quốc gia, của tất cả báo chí ba kí, không phân biệt giới cấp, chính đảng, tôn giáo gì hết.

N. N.

Của báo Tràng An

Y kiến, chúng tôi đối với hội « Ánh Sáng »

Tôi rất hoan nghênh ý kiến của nhóm Ngày Nay đã tổ chức hội « Ánh Sáng », để thêm ánh sáng, một ánh sáng đầy từ trường vị tha cho dân chúng Đông-dương. Cái chủ nghĩa Ánh Sáng là một khoa thuốc thần hiệu cho nồng, công, lao động cực khổ, cho tất cả những quần chúng chất vật đầu lật mặt tối, cho những nhà phụ nữ quần khổ áo ôm, cho những hạng thanh niên không nơi nương tựa, lang thang xó chợ đầu cầu.

Hồi các thanh niên tri thức Việt-Nam !

Hồi các thanh niên tri thức Việt-Nam ! trước cảnh thô sơ của tổ quốc, chúng ta đứng dậy đi, hăng hái lên cùng nhau hướng ứng với nhóm, « Ngày Nay ».

Chúng ta số may được học biết chút ít, trước tình cảnh của dân đất nước như thế này, hả lại nỡ làm thịnh sao ? Hả lại chỉ chăm vào những cuộc vui nó chỉ đem cho ta những nỗi hối hận hay sao ?

Hội này không phải công trình của một ít người dựng lên nỗi, mà lại do lòng ủng hộ của tất cả thanh niên tri thức chúng ta. Ta chờ đợi hoặc nhìn quanh ! có ai ngo ngoi chi... mà mình lại cản... Không ! Chúng ta đứng tuồng thế ; việc gì hay thi minh bắt chước, minh tán thành, rồi đi đến chỗ thực hành. Không nên do dự, chúng ta cứ tiến tới, tiến tới mãi, tiến tới hoài, cố đạt cho được mục đích mình mới yên lòng. Giữa đường không may gặp sự trắc ngại gì, thì đó chỉ là

MỘT TIN MỪNG CHO HỘI ÁNH SÁNG

Chúng tôi vừa được tin ông Thống-sứ Châtel đã vui lòng nhận đỡ đầu cho hội « Ánh Sáng ».

Vì Ánh Sáng là một công cuộc xã hội, nhân đạo.

Vì Ánh Sáng là một công cuộc trước nhất của bạn trẻ xứ này, muốn hợp sức với chính-phủ để đem đến cho dân quê và lao động một cuộc đời trong sáng, vui vẻ.

Vì Ánh Sáng là một hội mà trước khi thành lập đã nhận được hàng nghìn bức thư khuyến khích và giấy xin vào hội.

Chúng tôi rất hy vọng cùng anh em chí em đồng chí đạt tới mục đích nhân đạo, xã hội của « Ánh Sáng ».

Xin các bạn hưởng ứng với « Ánh Sáng » cổ động cho nhiều người biết Ánh Sáng và vào hội Ánh Sáng.

Sau khi hội được phép thành lập, lập điều lệ sẽ gửi đi hết mọi nơi. Bạn nào muốn có điều lệ, xin cho Ủy ban tạm thời Ánh Sáng biết địa chỉ.

Hỏi hay viết thư cho :

PHẠM - VĂN - BÌNH

Thư ký tạm thời Ủy ban Ánh Sáng
53, Rue des Vermicelles — Hanoi

bài học kinh nghiêm của ta đó thôi, chúng ta không khi nào nên thối chí, không khi nào nên sờn lòng thi công việc vẫn tiến hành mãi mãi.

Và có khó gì, theo ý ông Thiết : một người vào hội phải dạy có ba người khác cho biết đọc, biết viết và làm bốn phép tính, thì trường ai cũng làm được.

Vụ nghỉ hè gần đến, chúng ta đề ngoài những thú tiêu khiển bằng những cuộc vui té tái, bằng những thú dì săn bắn sát sinh, lèn dênh trên mặt nước hoặc lang thang trong khóm rừng, mà tiêu khiển với những tiếng cười giọng nói ngày thơ, chất phác của đám bạn nghèo trước tập sách mở long, thú tiêu khiển nhân đạo thay !

Còn một nỗi, điều kiện kinh tế cũng hơi khó tính, dân ta nghèo, ngày hai bữa lo chưa đủ, lấy đâu mà mua sách, giấy, bút, mực ?

Các nhà hảo tâm từ thiện, quý ông quý bà đã bỏ từng chục bạc để

đúc chuông, đúc tượng, tuồng không cần kip bằng bồ vải hào — vải hào thôi — « tích thiêu thành da », đề sung vào quỹ « Tự lực học đoàn », giúp tiền giấy, bút cho kẻ nghèo có lẻ từ bi, quảng đại hơn.

Lập « thư viện Tự lực học đoàn » cũng là ý kiến rất hay, khốn nỗi mòn tiền mua sách không phải ít, vậy ai có sách nói về công nghệ, vệ sinh, giáo dục, công quyền, cũng báo chí, xin gửi vào thư viện học đoàn.

Trong cuộc tổ chức xã-hội theo tư bản lý tài, mọi vấn đề đều không đứng ngoài chữ « tiền », vậy muốn làm tiền, chúng ta phải tổ chức nhiều cuộc vui, giúp vào quỹ cho đổi dào ; ngoài việc cấp phát giấy bút, thêm cho họ mạnh áo chém cơm thi càng tốt.

Anh em các nơi đều hưởng ứng cả, vậy anh em ở Thủ-thiên hãy mau mau tham gia vào công cuộc chống nạn thất học hội « Ánh Sáng »

khắp nơi (phủ, huyện) mà nhóm Ngày Nay đã đề xướng lên hơn ba tháng nay.

Chốn kinh đô dân không phải ít, có trên mấy vạn người, trừ những đứa trẻ nhà dù ngày hai bữa được cấp sách đến trường, còn toàn là phần đông vi cha mẹ mải chật vật với miếng cơm manh áo, cả ngày chui bụi lùi bờ ; chúng làm mồi cho thằn lằn cỏ đáy. Ai đã hăng tâm lo tiền đồ Việt-Nam phải nên nghĩ đến, vì thanh niên là gươm cột nước nhà kia mà !

Có người bảo « đất đai là quê hương của quan lại » cũng chưa thật đúng, nó là cái Hầm Sen của con tàu lao động đó.

Tôi mong hội « Ánh Sáng » thành lập. Tôi sẵn lòng đem hết tài lực của tôi làm tròn phận sự.

Song, thưa quý độc giả, dân chúng Đông-dương đang nằm trong bùa không khí u u, mịt mù, họ bị những sức phản tiến hóa mê hoặc, những kẻ ám mưu chọc chúng ta có trót làm việc gì thì đã lo gieo vào óc quần chúng những mối lo sợ hãi hùng vô ý nghĩa. Vậy muốn tiến hành công cuộc của chúng ta có kết quả, trước hết nên khởi sự dạy trong những miền chung quanh huyện lỵ đã. Chúng ta phải tiến từ bước một, chờ có gấp rút mà hóng đi thi rát uồng. Công việc gì mà chúng ta làm trong vòng pháp luật thì không có điều gì lo ngại.

Chúng ta ủng hộ nhóm Ngày Nay để tổ chức hội « Ánh Sáng » tức là giúp chính-phủ trong công cuộc khai tri cho dân mà chính-phủ đã tỏ lòng thực hành chương trình rộng rãi từ khi có cuộc cải cách triều đình Huế đến nay.

Trần-Thương
(Tràng An)

Parfum de choux
Poudre de riz de marque
Shampooing aux fleurs de provence

Outils aseptisés
Ouvriers habiles,
propres, polis et bien stylés
atmosphère de distinction
dans un cadre reposant

Aussi tout le monde est
d'accord pour dire que
c'est un véritable plaisir
de se faire tailler les
cheveux chez TRAC
86—Rue du Chanvre — Hanoi

Bệnh Quỳ Thuốc Tiên

Nếu các ngài mắc phải Bệnh Lâu, hay Tim-La mà các ngài đã uống đủ các thứ thuốc trong Nam ngoài Bắc mà bệnh vẫn không khỏi, thì các ngài cứ tin uống ngay thuốc của HOÀNG VĂN ẤP, 47 Ninh Xá Bắc-Ninh (Tonkin) thì bệnh nặng, hay nhập cốt nặng đã bao nhiêu năm rồi cũng mau khỏi và rất hết nọc, người lại không mệt nhọc, lại không hại sinh dục, Thuốc Lâu 1p60, Tim-La 2p00 1 lọ. Chứ bản hiệu không bắt chiếc như mọi người nói mất bệnh còn, còn thuốc của bản hiệu hễ uống là khỏi ngay, có bệnh cứ dùng qua. THUỐC CAI NHA PHIẾN. Nếu các ngài bỏ thuốc phiện, mà được mua chóng lại không mệt nhọc không sinh bệnh, khi đã bỏ được rồi hễ hút là kinh sợ, thì cứ uống thuốc của bản hiệu ; 1p00 1 lọ, giri linh hóa giao ngan ; có bán Lê-Nam-Hung phanbiêt. Quảng-Lợi chay Gỗm Phu-Mỹ Cần Đại-lý Saigon bán ván.

GIA DÌNH

TRUYỆN DÀI của KHÁI - HƯNG

X

NGA cảm động xiết bao, khi ô tô vừa tới công ấp, nàng nhìn vào sân đã thấy em dắt con đứng vầy. Dương may mắn ở nhà ngang, nghe tiếng còi điện quen tai, Bảo đoán ngay là chị đến chơi, và vui mừng ẵm con chạy bồ ra. Nga mở vội cửa và xe chưa dừng hẳn, nàng đã nhảy xuống bế Ngọc lên hôn lấy hôn đè.

— Em sung sướng quá, đã lâu lắm chị không lên chơi. Mà chị đã được sớm nỗi! Để chua đến bây giờ.

— Tôi đi từ mờ sáng, cô ạ. Lúc ấy tôi không xem giờ, nhưng có lẽ chỉ vào khoảng bốn rưỡi là cùng.

Hạc cũng vừa tới, giao ngựa cho người nhà, rồi đứng phu bụi bám trắng cả bộ quần áo vàng. Nga ngắm nghia mỉm cười, thì thăm bảo em gái:

— Tôi mời chú lên ô tô, chú không nghe. Ai lại chạy theo sau xe để hứng bụi kia?

Bảo cũng mỉm cười áy yém nhìn chồng:

— Thưa chị, bụi còn khé! Nhiều khi còn bị bẩn bùn từ đầu đến chân nữa kia. Theo nghề nông, không thể sợ bụi, bùn lầy được.

Rồi nàng cười ròn rã tiếp luôn:

— Những hôm bị ướt át, lấm láp như thế là những hôm ăn ngon cơm.

Nghe câu nói rất tự nhiên của Bảo, Nga lần thẩn so sánh ngay cái đời làm lụng của Hạc ở ngoài đồng với cái đời nhàn nhã trong buồng giấy của chồng mình. Nàng cảm thấy buồn rầu vơ vẩn. Và nàng thở dài bão hai người:

— Quý hổ lâm bồn minh không ướt át, lấm láp thì bao giờ minh cũng ăn ngon cơm, ngủ ngon giấc.

Bảo và Hạc đưa mắt nhìn nhau lo lắng, vì cùng sợ đã thoát ra câu gi lầm phạt lòng chị. Nhưng Nga đã phá lên cười thẳng thắn nói chừa:

— Rõ câu triết lý của tôi mới nhất làm sao!

— Thưa chị, không nhặt ty rác, thế mới chết chứ!

Tuy cả ba người cùng cười

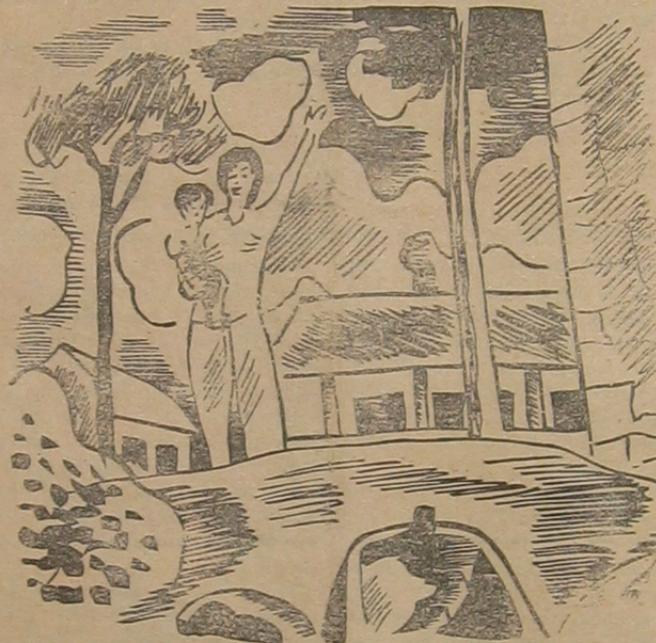
thẳng thắn, Nga vẫn cho cái cười của mình là gượng. Là vì câu nói của Bảo dã nhắc nàng nhớ tới tình cảnh của nàng và của chồng nàng. Nàng như trông thấy An nằm suy nghĩ bằng giờ trên ghế chao, hay chằn chọc suốt đêm không chợp mắt, hết chép miệng lại thở dài, hay và lùa

— Thị vẫn!

Nga hắng giọng nhớ ra:

— Cô đưa tôi vào chào cụ chứ!

Lúc ấy, bà Toàn đã ở trong nhà bước ra, và nhanh nhảu cất tiếng chào trước, rồi cùng hai người vào phòng khách trong khi Hạc xin phép đi thay quần áo. Thấy chị vẫn yên lặng giữ vẻ buồn,



những bát cơm chan canh cho xong bữa tuy trên bàn bày đầy các món ăn ngon lành và béo bùi. Bất giác nàng như nói một mình :

— Hừ! Tâm hồn ướt át!

Hạc trưởng Nga tự bắt bẻ một câu vắn, liền đáp :

— Thưa chị, có thể nói được tâm hồn ướt át lắm chứ!

Bảo lúi lỉnh mỉm cười nói dè gọi chuyện :

— Chị Nga trông trẻ quá, mẹ nhỏ. Ai không biết tưởng chị Nga ít tuổi hơn con.

Nghe con dâu đọc tên húy Nga ra, bà Toàn cho là một điều vô lễ, liền nói chừa :

— Phải, bà huyện trẻ lầm, trông có phần trẻ hơn chị Hạc thực.

Chemisettes en
SOIE INDEMAILLABLE
(Chemisettes bằng lụa mịn. Giá từ 1p. 90)
CULOTTES DE BAIN EN LAINE SPÉCIALE

Hàng tốt đẹp, giá hạ —
Ai cũng đều mua dùng được cả.
Mua buôn xin hỏi tại :

Manufacture CU GIOANH
63-70 Rue des Éventails, Hanoi
TÉLÉPHONE 525

N. B. Le magasin est fermé tous les jours de 11h30 à 1h.

Nga cười :

— Thưa cụ, thế mà chúng con chênh nhau những năm tuổi kia đấy.

— Vì bà nhàn dỗi, sung sướng nên trẻ lâu. Còn em Hạc thi vất vả làm lụng quanh năm nên chóng già.

Nga ngắm Bảo và nước da hồng hào, cặp mắt trong sáng, cái miệng tươi thắm của em đủ trả lời lại câu nói xã giao của bà Toàn. Nàng biết nữa năm nay, nàng già đi nhiều. Những nét răn quá sớm đã bắt đầu vê ra ở trên trán, trên má. Nàng thường soi gương tự nhủ thầm : « Ngoài ba mươi tuổi với năm con rồi còn gì mà không già! » Nhưng đó chỉ là một cớ rằng viện ra để tự đổi mình, chứ nàng vẫn biết sự buồn phiền, chán nản làm cho người ta chóng tàn tạ hơn tuổi nhiều. Nàng đáp lại bà Toàn, lời nói niềm đày thành thực :

— Thưa cụ, con thi sung sướng sao bằng có dốc được.

Bảo nhìn Nga áu yếm :

— Chị giận em điều gì thế?
— Không, chị có giận em đâu.
— Thế sao chị lại gọi em là cô dốc, em có là cô dốc, cô giáo gì đâu.

Nga cười :

— Chị quen mồm di rồi đấy.
Rồi quay sang bà Toàn, nàng nói tiếp :

— Thưa cụ, con về chơi nhà, thấy mẹ con cứ gọi là cháu...

Bảo ngắt lời :

— Lại là cháu nữa.
Bà Toàn bật cười :

— Chị hay bắt bẻ quá. Chẳng gọi là cháu thì gọi là gì?

— Sao không gọi là cô có thân không?

Nga đã lấy cái vui của em, cũng cười trong trào :

— Vàng, thi cô. Thưa cụ, cô cháu vui tính quá. Con thấy mà them.

— Tình trẻ con thì có! Cả hai vợ chồng cùng trẻ con. Bà tính hai người họ hát tiếng tây với nhau thì có trẻ con không?

Lúc ấy Hạc ở buồng bên bước vào cất tiếng hát liền, rồi cười, bảo vợ :

— Bảo ạ, suýt nữa tôi dấn tramped vào thùng xà phòng.

Bảo ngọt ngác :

— Trám bạc nào thế ?
— Trám bạc của anh chị An cho.
— Chúng tôi gửi cung vào nhà nghỉ mát của chú, cô, gọi là góp một phần cỗn con vào việc phúc.

Bảo dám dám nhìn chị như đẽ
dò ý tứ. Nàng đoán rằng một sự
gi đã xảy ra trong đời chị, mà sự
ấy hẳn không phải là sự sung
sướng.

— Thế nào, có nhận không,
Bảo ?

— Anh đã nhận rồi, còn hỏi
em làm gì nữa ?

— Không, anh nói với chị rằng
đề bàn với Bảo dã.

— Nhưng sao tự nhiên chị lại
cho chúng em trám bạc ?

— Tôi đã nói tôi cũng vào
trại nghỉ mát của dân dôn diền.

Hạc mỉm cười đứng ngâm hai
người :

— Thôi được, Bảo à. Rồi chúng
ta dùng món tiền ấy dựng cái sân
tập thể thao, gọi là sân « Nguyễn-
thị-Nga ».

Bà Toàn vội kêu :

— Ai lại đặt tên thế ?

Bảo cười :

— Thưa mẹ, người Pháp người
ta lấy tên người đặt tên mộ: công
trình to tát là thường chẳng hạn
đường Pasquier, nhà thương Ro-

bin, cầu Doumer.

— Nhưng tây khác, mình an-
nam khác. Đến nói chuyện
thường, mình còn kiêng tên nhau
nữa là lại đem tên nhau ra mà
đặt tên cái sân thể thao.

Bảo cười càng to :

— Vậy, thưa mẹ, đặt tên là sân
« chị huyện » nhé ?

Nga buồn rầu nói :

— Đừng đặt tên gì cả là !
hơn hết. Chị, cô làm long trọng quá,
tôi chỉ thêm ngượng.

Hạc nói :

— Việc đặt tên xin dè sau. Bây
giờ hãy biết chị cho trám bạc,
vậy chúng em xin trân trọng cảm
tạ chị.

Chàng ngồi bàn với mẹ, với
Nga và Bảo về cách dựng sân
thể thao. Chàng chọn nơi, tìm
cách làm cho được giản tiện và
đỗ tốn phí. Rồi đứng dậy nói :

— Việc gì hay cũng nên làm
ngay. Vậy ngày mai bắt đầu.

Bà Toàn cười :

— Thế là vừa xong trại nghỉ
mát lại đến sân thể thao.

— Vâng, sân vận động, sân vận
động !

Chàng đi sang phòng giấy. Vài
giờ sau, ba người dân bà đã
nghe tiếng móng ngựa di ra phía
còn.



Bảo mỉm cười :

— Thưa chị, nhà em đến trại
nghỉ mát.

— Chị vừa ở đây về.

— Chứng lại đến tìm nơi làm
sân vận động.

Bà Toàn bảo Nga:

— Ấy, em Hạc cứ lẩn thẩn như
thế quanh năm ! Hết làm cái nọ
lại làm cái kia.

Nga, vẽ mặt suy nghĩ :

— Thưa cụ, làm چe cho người
nghèo thi còn nói gì nữa !

Bảo tự phụ :

— Phải không chị, gày hạnh
phúc cho người khác thì không
bao giờ biết chán.

Nga thốt ra một tiếng thở dài :

— Còn vợ chồng chúng tôi...
quanh năm chẳng làm được một
sự ích lợi cõn con cho ai.

Bà Toàn nói :

— Bà cứ dạy thế, chứ công đức
một ông quan thi cả một hạt
được nhờ, còn ở đồn điền này
bất quá nghỉ đến một dum
người. Tôi vẫn nghe em Hạc ca
tụng công đức ông huyện nhà :
ông huyện thanh liêm lâm.

Nga thận thùng quay nhìn ra
phía cửa sổ. Nàng lấy làm xấu
hỗn về cái tình thích giàu, cái lòng
ham lam ganh ghét của nàng.
Vừa mấy hôm trước bàn chuyện
với chồng, nàng còn suy bì những
người nợ làm nhà cho thuê,
những người kia mua đồn điền.
Nàng lại thường thót lời oán trách
An hiền lành quá, đẽ đến nỗi cứ
phải tiêc lạm vào vốn nhà mãi.

— Lương anh chắc cũng khá
cao rồi đấy nhỉ ?

Câu hỏi của Bảo làm cho Nga
giật mình quay lại.

— Cái gì kia, cô ?

— Lương anh bao nhiêu, thưa
chị ?

— Lương nhà tôi à ? Có hơn
một trăm thôi, cô ạ. Đủ tiêu sao
được !

Bà Toàn thật thà hỏi :

— Nhưng bỗng lèn hẵn cũng
khá ?

Bảo sợ chị ngượng, nói gạt :

— Thưa mẹ, anh An con thanh
liêm lâm, có lấy tiền của ai đâu ?

Nga, mặt nóng bừng, cười

ngượng :

— Kè những việc bao bán, lẽ
nghĩa, thì nó cho bao nhiêu, lấy
ngần ấy... Cũng chả ra gì.

— Vâng, cũng phải nhận lẽ
chứ, chẳng có lấy gì mà cung
phụng. Không cố ý lấy tiền thì
thôi.

Bảo tưởng nên tìm cách khen
Nga một câu :

— Nếu quan lại ai cũng như anh
cả thì có phải... À, chắc chị
có biết ông huyện tư pháp, con
đê bà tú gi ấy mà. Người ta bảo
việc gì cũng vào hỏi vợ có bằng
lòng mới được, nếu vợ chê ít thì
thế nào cũng phải nài thêm, nèo
thêm.

Bà Toàn cười. Nga cũng cười
theo tuy nàng lấy làm khó chịu.

— Có phải không chị, làm quan
ăn tiền chỉ vì vợ sùi giục. Chị thì
em còn lạ gì, như bà bụt, có lẽ
anh muốn lấy tiền, chị cũng chả
để chấy, phải không, thưa chị ?

Nga buồn rầu :

— Cứ quá khen tôi làm gì
thế. Chỉ sợ tôi không xứng đáng
với lời khen.

— Nhưng mà em khen đúng,
thế mới chết chứ.

Bà Toàn vẫn cho là con dâu
không biết giữ gìn trong câu
chuyện thù ứng, liền nói :

— Thôi, cô xuống trông nom
cơm nước, đẽ tôi tiếp chuyện bà
huyện cho.

Bảo đứng dậy đáp :

— Xin vâng. Vậy chị ngồi chơi
nhé. Hay mời chị đi nằm nghỉ
một lát.

Nga nhận lời ngay và theo Bảo
sang phòng bên.

(Còn nữa)

Khái-Hưng

Đám ma Lý Toét



I Ý TOÉT ôm. Lý Toét ôm đã mấy tháng, nhưng độ mươi hôm nay, bênh tinh xem ra trầm trọng. Lang Băm, một danh y trong xóm, đến thăm bệnh. Bắt mạch xong, Băm gọi bà Lý ra ngoài hiên, thi thầm nói nhỏ. Bà Lý ra chiều thất vọng, mượn người đánh giày thép, nhòi cho cô Ba Vành ở ngoài mồ. Được tìn bõ sắp chết, cô Ba Vành lật đật lùi xep về ngay.



Xã Xê mấy hôm nay ở luôn bên nhà Lý Toét. Nhà neo người, Bà Lý và cô Ba Vành là dân bà. Người con gái cả Lý Toét di Tân-thế-giới đã lâu, không thấy tin tức, chưa rõ sống chết ra sao. Con dứa nhỏ, thằng Toe, thi hây còn là đứa trẻ ranh thò lò mũi, cả ngày chơi đùa với trẻ con ngoài đường. Thằng Toe mới lên bảy, nhưng đã giống bố về hai con mắt.

Xã Xê sang trông nom dùm. Ngày thường, hai người vẫn không ưa nhau, hay khích bác, xô xiên, hoặc nói cợt nhảm. Nhưng thực ra cả hai cũng tốt. Lúc này Xã Xê cũng quên những mối hiềm thù cũ. Vả lại, cả hai còn có một nhược điểm chung nó dễ làm hai người ghen nhau: chén rượu. Xã Xê sang, mỗi ngày là Lý phải mua một chai bối.

Tin Lý Toét sắp chết lan ra xóm, ai ai cũng đề ý. Bà Lý thường gặp nhiều người

hỏi thăm. Có người lại hỏi thăm qua hàng rào. Với ai, bà cũng trả lời: « Cám ơn bà — ông, hoặc bác — ông Lý nhà tôi đã khá ».

Tuy vậy, họ cũng biết thừa là ông Lý sắp chết. Lang Băm đã bảo ông Lý khó qua được đêm nay. Chiều nào Băm cũng qua quyết như vậy, mà ông Lý vẫn dài dằng sống hơn một tuần lễ rồi. Có người độc miệng mỉa mai: « Đã chết được kia à? còn là khờ! Lúc giữ triền đồng, đục khoét lâm, báy giờ khó lòng mà nhâm được mắm ».

Họ đã sửa soạn cả. Nhiều Công đã mở chiếc hòm mục, lấy cái áo the cũ, bạc vai, và khâu tay, sáp sửa để di đưa đám ông Lý và đánh chén. Bọn trẻ con cũng vui vẻ vì chúng thấy trong xóm có sự lạ, và như chúng ngửi thấy mùi xôi thịt. Bác Ngõ, bán hàng sủ ở đầu xóm, đã sáp sẵn một cỗ ván lót, và nhâm nhای Xã Xê, để ông Xã khỏi mua hàng của bác Mùi, dưới cuối xóm. Xã Xê ngầm nghĩa cỗ ván, vuốt chiếc lóc trên đầu, hoặc gãi vào cái bướu gân thái dương, trả lời viễn vông: « Được, để lôi hồi bà Lý xem. » Rồi đến lượt Khán Thân làm hàng mủ, Nhiều Tuất bán hàng vải, Xã Xê thấy ai cũng lử lể, cũng có ý ngầm mời đánh chén. Mọi khi bọn này, mỗi khi chàng đi qua, thường chỉ lên đầu cởi rúc rich, hoặc nói cao đến cái tóc. Mấy hôm nay, mỗi lần về nhà, Xã Xê thường phàn nàn với vợ: « Bác Lý ôm, thành minh cũng vất vả lắm ».

Bác Xã gái an ủi chồng, rồi lại giục sang nhà Lý Toét. Vợ Xã Xê muốn tống chồng đi cho khỏi lốn ruou. Mà Xã Xê cũng chẳng muốn ở nhà.

II

Nằm dùm trên giường, Lý Toét mở thao lão hai mắt nhìn lên đỉnh mán. Người khờ đết như con marm, tuy đắp chăn mì đầu xương vẫn lẩn ra ngoài, mặt vỗ vàng, gõ má lồi ra, hai mắt sáu hoảm thành lỗ thêm. Tóc hai bên thái dương lốm đốm bạc và rung dần, búi tóc chỉ còn bằng củ hành to.

Đầu giường có vài chiếc bát không, cơ chưng bát uống thuốc; một đĩa mía liện sẵn, toàn khâu nạc, mẩy quất cam, táo. Cô Ba Vành hết lòng săn sóc bối, nhưng nào bối có ăn được! Hai con mồi vẫn tinh nhanh. Có lúc râu mép vèn lên, mấp máy. Khi mệt yếu quá, Lý Toét rên khù khù, hay thở dài những tiếng thực mạnh, làm Xã Xê giật mình chạy lại. Lý Toét nhìn Xã Xê, dáng lúc lối, có lẽ vì Xã Xê đang uống rượu gian bén.

Trong nhà im lặng. Ai nấy đi lại dồn dập, không động mạnh giục. Cảnh chán giường Lý Toét, mấy cái cuộn gốc dương lom dom trong chiếc bếp kê tạm để hâm thuốc, và đẽ cho ấm nhà. Thỉnh thoảng Xã Xê đến cạnh bếp, cuộn lom khom cởi lừa. Ánh sáng chiếu vào cái đầu mập lu, bông nhoáng. Cô Ba Vành ngồi trong buồng

khâu với mấy chiếc áo trắng. Bà Lý bận cơm nước thẳng Toe vẫn đi chơi với trẻ. Hai con chó, con vàng và con vện, nằm nép dưới gầm cũi, chảng buồn cắn những người tới hỏi thăm.

III

Vào khoảng mười giờ đêm, Lý Toét qua đời. Đến sáng hôm sau thì khám liệm xong xuôi, trong nhà đã sẵn sàng cả. Con mèo tam thể đã bị nhốt chặt trong cũi. Mờ mờ sáng, bác Ngõ đã cho khiêng cỗ ván đến, một cỗ ván tốt gỗ dổi, hai đầu có chữ thợ bói đen. Rồi cả bọn tuẫn



phiên kéo đến. Lúc nhập quan là thê thảm nhất, bà Lý và cô Ba Vành khóc vang, tiếng đập thình thình làm hàng xóm cũng thương sót. Thằng Toe chẳng hiểu gì, thấy người nhón khóc cũng khóc theo, và xắn quanh chỗ bàn thờ.

Xuất ngày lắp nắp những người đến viếng. Họ mang theo vàng, hương, nến, rượu hay những câu đối bằng vải trắng viết chữ lơ. Họ lẽ trước linh sàng, phuơng kén cùi những bài thê thảm. Bà Lý ở dưới bếp vội chạy lên đập lè, khóc hu hu kêu ông Lý. Lẽ xong, bà lây vạt áo chui mắt rồi lại chạy xuống bếp sửa sang cơm rượu dãi các người đến giáp.

Họ sang giường bên nói chuyện với Xã Xê. Xã Xê ngồi chỉnh chè, đầu quấn khăn và cái tóc vẫn lắc lư. Bấy giờ Lý Toét chết, ai cũng thương sót. Họ nhắc lại khi sinh thời, ông đã hết lòng với hàng xóm. Họ khen ông tinh nhanh, thông minh, lành lợi, thời thì dẫu các đức linh. Xã Xê kè lạy hàng



trầm lăn bệnh tinh óng Lý, lúc ngug kịch, khi lâm chung.

Sáng hôm sau đưa đám, trời lại mưa, người ta nói trời mưa là vì có Ba Vành, lúc rùa ráy cho



ông Lý lăn cuối cùng xong, không sê dỗ úp chậu nước xuống gầm giường, mà lại đem hắt tung tóe ra sân. Trong xóm dù các người tai mắt đến đưa ông Lý ra đồng. Trẻ con theo cũng đồng. Đám ma chẳng có gì lạ, dai khái như các đám khác ở nhà quê. Linh xa, bộ đòn son son có nhà tang sác số, vài đôi câu đối, một phuờng kén, đằng sau bộ đòn có treo lồng lồng một cái gậy, biểu hiệu một người con trai vắng mặt: thẳng đi Tân thế giới. Cố Ba Vành lăn đường lầm như vùi.

Lúc hạ huyết, không có diều văn, không có hoa. Họ lắp dắt cho nhanh, đốt nhà tang cho chóng, vì trời mưa nặng hạt. Bà Lý, cố Ba Vành kẽ lè, khóc lóc bù lu bù loa. Mấy viên hương chúc che ô đứng ở bờ ruộng, đứng dần và trầm ngâm. Thằng Toe, không ai để ý đến, đã chạy ra chỗ đồi nhà tang nhặt mặt kính. Bọn dò-tùy hắt tung xép đất xuống huyết, chẳng mấy lúc đã đầy. Họ vội vang, vì về còn rửa chân tay để đi uống rượu.

IV

Trước lúc đưa đám, bà Lý đã cẩn thận giao phó cho người ở nhà trông nom xôi, thịt, sửa soạn cơm rượu dâng lăng. Vậy mà lúc về vẫn thấy mắt mờ, suy suyễn. Đái khái nấm miếng thịt bò vào luộc thi lúc vớt ra còn bốn, hay ba. Nhiều mâm xôi bị khoét giữa hay vết cạnh, một thủng gạo mang ra ao vo thi lúc về còn nửa. Những người làm giáp được dịp ăn cắp mang về cho con cái, người coi có biết cũng phải ngọt; sợ mất lòng, họ bỏ về. Trong khi có việc, cốt họ đến là qui.

Chẳng mấy lúc lang đã họp đồng. Trong nhà, ngoài sân đồng chật, từ các bộ lão sáu bảy mươi, cho tới lũ trẻ lén sáu, lén bảy. Đầu nhỏ quá thì đã có người nhà hoặc anh lớn bê đi. Họ khóc chán ở cầu ao trước cửa rồi vào nhà ngồi đợi. Mấy hời lệnh inh ôi giục người đi chậm. Trong nhà không có chỗ, phải giải chiếu ra hé cho lũ trẻ, không đủ chiếu, chúng ngồi ngay xuống đất.

Tiệc rượu bắt đầu. Trẻ con xúm nhau quanh những mâm gỗ vuông, đầy những đĩa thịt luộc còn đỏ, những đĩa xôi thơm diệu, những bát nước dùng trắng trợn và vẫn đục, và những đĩa dưa cải xanh. Chúng ăn ngon ngọt, đòi cơm om xóm. Chúng chỉ ăn dưa và nước canh, xôi thịt để dành phần mang về. Bên cạnh mâm đã sẵn ít láu lá chuối. Chẳng mấy lúc, bụng lũ trẻ đã thẳng căng, chúng lè lè ra về.

Bên trong, người nhón đứng dần, ăn uống lâu hơn, vì còn kè cá uống rượu. Câu chuyện bắt đầu từ lần khi chai không xếp lên bàn bèn đã nhiều thì tiếng nói to thêm, rồi thành những cuộc tranh biện hàng hồn của các ông Lý, ông Hương, về việc láng, việc nước, hay việc trời đất. Các ông quên hẳn là đương ở trong nhà có láng. Một người to tiếng, người nữa to tiếng hơn. Trong nhà ồn ào. Bà Lý và cố Ba chui ở dưới bếp. Xã Xè im lìm uống rượu, mặt và đầu đã đỏ hồng như quả táo chín, cái tóc soán trộn và vênh ngược lên.

Mãi đến chiều mới tan. Ai nấy đều say mềm, có người loang choạng, đi không vững. Hương Dần vén váo vai xã Quýt. Vừa

khỏi công, có lẽ vì thoáng gió, Dần nôn thốc tháo cả những thức vừa ăn. Hơi rượu sặc súa, trẻ con xúm lại xem đông. Quýt vừa loan hành thi thực ngay chán xuống rãnh nước, gói phần lung xuống bún. Dần cũng xuống theo, nếu không có người đỡ thì không hiểu hai người làm sao ra khỏi rãnh nước. Nhiều Mão đám vào hàng ráo, luân luân lại mà vẫn ba hoa nhất định cãi mìn không say. Thỉnh thoảng gián đánh lật cái áo lương lén, bọn trẻ con thấy quần anh chàng ướt từ dung xuống gấu.



V

Mấy hôm sau, dân trong xóm đã quên hẳn Lý Toét. Xã Xè về uống rượu ở nhà. Cố Ba Vành đi với ông tây mồ. Trừ có bà Lý, đêm nào cũng sút sít khóc chồng.

Đỗ-đức-Thu

SÂM NHUNG BÁCH BỘ

Những người xanh, gầy, yếu, mệt, những người khi huyết hư, những người tâm huyết khô ráo, ốm mệt, những người tình dục suy kém, những người dâm dục quá độ, những người thận hư, tinh thần suy nhược, những người thủ dâm thành bệnh tiết tinh, đau ngực, ho lao, những người làm việc bằng trí khôn nhiều, những người ăn uống chậm tiêu, những người ít ngủ, những người yếu đau mỏi khôi, những vợ chồng lấy nhau lâu không sinh đẻ, đàn bà kinh không điểu, ra khí hư, những người sinh đẻ nhiều lần tòn hao khí huyết, những người rụng tóc, ủ tai, mờ mắt, những người mởi cai thuốc phiện v.v. Muốn khỏi các tật bệnh, muốn trở nên người trẻ trung khỏe mạnh, muốn được mọi sự như ý, phải dùng thuốc Sâm Nhungen Bách bộ là thuốc hay hơn hết các thứ thuốc bắc hiện có bán ngày nay, vì thuốc chế bằng tinh chất ở cơ quan sinh dục của các loài vật rất mạnh với sâm nhung rất tốt, nên có đặc tính cải lão hoàn đồng, tựa như người được tiếp hạch. Đàn ông dùng thử bao sáu vàng, đàn bà dùng thử bao sáu trắng, đều giá mỗi hộp 1\$00. Bán tại nhà thuốc Hồng-Khê 88 phố Huế, Hanoi (Tel. 755) và khắp các đại lý.

NHỊMIỆN HÚT

Một phương thuốc cai nhả doan đã thi nghiệm không có một tí chất thuốc phiện. Ai uống cũng bỗ hản được. Trong khi uống thuốc cai vẫn đi làm việc như thường. Sau khi khỏi nghiệm không sinh ra chứng gì khác. Thuốc nước mỗi chai 1\$00 thuốc viên mỗi hộp 0\$50. Nghiệm nhẹ chỉ hết 1\$00, nghiệm nặng hết 6p.00 là bỗ hản được. Đó là phương thuốc Tịnh ngô glorj yên số 20 của nhà thuốc Hồng-khê, 88 phố Huế, Hanoi (Tel. 755). Xin cứ dùng, nếu sai người sẽ trả lại tiền gấp đôi.

Một tháng ở nhà thương

(Tiếp theo trang 429)

ra vườn, cái bể nước, núi non bờ, cây cảnh — không cần cho lâm. Người ta chỉ cần ăn thèi.

Ông lại nói:

— Ngày vua Bảo-Đại vào thăm nhà thương, người ta cho các bệnh nhân ăn cháo.. bồ dục, ngon lành đến nỗi tôi không thấy cũng phải thêm. Nhưng chỉ được buổi hôm ấy thôi. Qua ngày vua đi thăm xong, đồ ăn lại như cũ.

Bữa cơm « Godart » mà các bệnh nhân đang được ăn, tôi cũng sợ rằng họ chỉ hưởng được trong một ngày. Nhưng ông Godart lại chưa đến. Ông định vào thăm nhà thương ngày 25 tháng chạp là, nhưng lại hoàn đến 26, rồi lại đến 27, mà vẫn chưa thấy ông.

Thành thử các bệnh nhân cứ được hưởng cơm trắng mãi. Chỉ riêng chúng tôi là khô: gấu đồ đặc đì, rồi lại mang ra, rồi lại phải nấu đi, kẽ cưng lợ. Còn các người gác san thì ra công lau mãi sán gác, quét mãi nhà thương rách cả rẽ, cùn cả chồi mà vẫn chưa thôi.

Thế rồi tết gần đến. Các bệnh nhân nằm trong nhà thương đều thu xếp về ăn tết cả. Có người bệnh hăng còn nặng, mà cũng nhất định về, về để cúng giỗ lồ liên và để ăn bánh chưng một thè. Họ bắt người nhà khiêng họ ra khỏi nhà thương.

Trong san tôi, có một ít bệnh nhân, mầu chừng ung thư, một bệnh rất khó chữa, nhưng không đau. Ông P. muốn giữ họ lại để chữa, phải hết sức nói khéo mãi họ mới chịu ở. Ông thường nói với tôi :

— Nếu bây giờ để họ về ăn tết, thì thôi, không bao giờ còn trông thấy mặt nữa. Mà bệnh họ có phải một lúc chữa khỏi được đâu.

Tay vậy, cả một phòng, ngày gần tết cũng chỉ còn lơ thơ có vài người, vì nghèo khổ và ở xa không có tiền về. Các phòng khác trong nhà thương đều vắng vẻ, giờ ròng rã gọng không.

Mãi sáng hôm hai mươi tám tết trong nhà thương mới được tin chắc chắn ông Godart sẽ vào thăm. Thôi, nào lại quét, lai lau, lai chùi, gach trong các phòng đều bóng lèn, soi gương được. Các thày chạy đi chạy lại xem xét, nhưng được cái chỉ còn có giòng không, nên không phải quát tháo nữa.

Gần tám giờ, một người gác, tay mang một cái bơm rất lớn, đi khắp các cửa phòng, ra sirc... bơm như tưới cỏ. Suốt cả nhà thương, đều sirc mùi nước hoa thơm ngát, những mùi khai bẩn, mùi thuốc hắc mọi khi, đều được phủ mùi thơm ấy, khiến cho người 'a' có thể tưởng như ở chốn thiên đường.

Rồi ông Godart, ông Thống sứ, các quan chức vào thăm nhà thương. Các ông đi qua những căn phòng lạnh ngát, giờ ròng bô không, mùi thơm thoang thoảng. Độ năm phút, các ông lại đi ra. Thế là xong truyền.

Ông Godart thấy trong nhà thương ít bệnh nhân thế, chắc phải cho nước ta là một nước sung sướng lắm. (Còn nữa) Thạch-Lam

Bên Hongay

TRUYỀN NGẮN của KHÁI - HƯNG



BÊN Hòn-gai chim
dần trong đêm tối.
Phía trước mặt,
những cù lao dủ các hình quái
đị cắt in lên nền trời đồng sắc
xám. Những con vật không lồ ấy,
những con gấu, sư tử, phượng-
hoàng, cá sấu ấy như vừa từ
dưới nước nhô lên và nhẹ nanh,
quắc mỏ hùng hổ bơi sán vào
bến mà nuốt chửng dần thuyền
gỗ nhỏ nỗi liền nhau nằm chúc
dầu vào bờ, xòe ra như cái
đuôi công.

Trên phô, trong dãy nhà tranh
lụp sụp, lắp ló những ngọn đèn
mờ. Riêng một hàng cơm nồi bật
lên, sáng trưng, ngọn đèn đất
bập bùng trên cái ống đồng cao,
thẳng. Cạnh cái bàn phản, và
sau cái lao mản treo lủng lẳng
những miếng thịt bò, thịt trâu,
những bộ lòng lợn, lòng chó,
một người đứng hẩm xuong
ròn rã.

Bỗng một người đàn bà không
biết ăn ở chỗ nào lớn tiếng gào
thét rồi kề lè trách móc và luôn
luôn phân vua với mọi người :
« Đấy các ông các bà coi,
thế thi có té không ». Bên
địch cố nhịn nhưng lâu lâu lại

phát câu chửi lèn mấy câu tục
tằn, văng ra đủ các thứ bẩn thỉu,
hay ngộ nghĩnh khiêu tung tràng
tiếng cười đáp lại liền. Người
dàn bà im rồi lại nói, rồi lại im
chứng đẽ tim những lời mỉa mai
độc địa, những câu phuơng ngôn
tục ngữ chua cay.

Về sau, người đàn ông phản
uất vùng vắng ra đường. Tôi
đương ngồi chờ tàu ở trong một
chiếc thuyền thuê buổi sáng để đi
thăm vịnh Hạ Long. Anh lái
thuyền trẻ tuổi có tính dùa nghịch
bông dùa cười bảo tôi :

— Thưa ông, anh chồng dây.
Anh chồng chạy sầm sầm
xuống một chiếc thuyền con chờ
vội ra xa. Tôi lo lắng, tưởng anh
ta đi tự tử. Bỗng anh ta cắt
tiếng gọi :

— Vịt, vịt, vịt !...

Thì ra anh chồng đi tìm vịt, và
vợ chồng anh ta cãi nhau vì con
vịt. Lúc bấy giờ, người vợ cũng
đã tiến ra gần bờ, như dè ném
cầu mắng nhiếc xuống biển dưới
theo chồng :

— Ai lại minh bận cho con di
ngủ, bảo xưa mấy con vịt về, thế
mà lười chày thây chày xác ra,
dè lạc mất hai con... Thôi, nó ăn
thịt rồi còn đâu mà tim... Rõ làm
cỗ sẵn cho người ta ăn, khὸ sở
quá, chồng với con !...

Tiếng người chồng trả lời :

— Vịt ! vịt, vịt ! Vịt, vịt vịt.
Người vợ gào theo :

— Còn tim à ? Tim mờ lồng !

Theo liền tiếng sáo dập mặt
nước, và tiếng quạc quạc của hai
con vịt. Tôi bật cười mừng cho
anh chồng thoát cái nạn vợ mắng.
Quả thực, khi biết tìm được vịt
vội, người đàn bà im hẳn. Nhưng
một lát sau, thấy chồng đuổi
loanh quanh mãi không sao lửa
được hai con vịt lên bờ, chị vợ
lại lên tiếng :

— Giời ơi ! có hai con vịt ranh
mà đuổi mãi không được.

Người chồng cầu hắn :

— Mày giỏi xuống đây mà săn
này !...

— Chả phải thách.

— Thấy người ta nhịn lại cứ
lên nước mãi !

Ở các thuyền, tiếng cười cùng
phá lên một lúc.

Cứ thế, trong khoảng một giờ
đồng hồ, tiếng gọi vịt khi ở phía
trên khỉ ở phía dưới, khỉ ra ngoài
xa, khỉ vào gần bờ. Bọn người
ngồi trong thuyền vui cười
lấy làm thích chí lắm, coi
đó như một trò khôi-hài trên sân
khấu, đến nỗi không ai dè ý đến
một đám đánh nhau ở trong hàng
cơm : chửng chuyện đánh đấm
nhau thường xảy ra luôn nên họ
không cho là lạ.

— Bác Bé ơi, vụt cho nó chết
quách rồi làm thịt mà ăn có được
không. Tôi gì mà săn mãi.

— Phải đấy, anh Bé à.

— Rồi cho tôi đánh chén mấy
nhé !

Tức thì tiếng người vợ the thé:

— Vụt chết thì sống nà ở với
tôi.

Người chồng cũng chẳng vừa :

— Tao đánh chết thì phỏng
mày làm gì tao, hử con Đông ?

Người ngoài xúi vào :

— Phải, thì làm gì bác !

— Đến ăn thịt là cùng, thôi
chứ gì !

Lần này tôi trông rõ hai con
vịt bơi gần thuyền tôi, hai con
vịt mà từ nay tôi cố tìm nhưng
không nhìn thấy đâu tuy vẫn
nghe tiếng kêu quắc quặc. Tôi
bết lòng mong mỏi cho nó lên bờ,
vì vở hài kịch kéo dã khà dài...
Bỗng từ ngoài biển sầm sầm di
tới một cái thuyền bồng đèn
thấp sáng trưng. Tức thì hai con
vịt lại vừa kêu vừa vỗ cánh bơi
lộp ra xa.

Tôi không cười được nữa, vì
tôi thương hại người chồng
quá. Nhưng trên chiếc thuyền
mới tới, người ta lại không nghĩ
như tôi. Nghe tiếng cười trong
trோ, tôi nhìn sang. Ngồi ở dãy
mũi, hai người thiếu nữ mặc
què nhưng rất gọn gàng, dẽ coi
và lịch sự nữa, đang hờ hững
trên lửa đóm. Ánh lửa chiếu
hồng hai gương mặt khá xinh.
Tôi hỏi khẽ anh lái :

— Thuyền ai đấy ?

Anh ta thi thăm đáp :

— Thuyền cụ chánh di tuân.

— Bi tuân mà đem cả gia đình
di theo ?

— Vâng. Kia là hai người con
gái cụ chánh. Bi động thế cho
vui. Cái thuyền của cụ chưa nòi
ba mươi người rộng rãi.

Lúc bấy giờ chừng thấy tôi
đứng tò mò ngắm nghĩa, hai
người thiếu nữ liền dập tắt lửa
lui vào trong khoang. Tôi khen :

— Đẹp đấy chứ, anh nhỉ.
Hoàng hậu nhan sắc Hòn-gai
phải không ?

— Thưa ông bảo gi ?

— Tôi bảo hai cô ấy chừng
đẹp nhất Hòn-gai.

— Thưa ông thăm vào đâu. Ông
chưa nhìn thấy chị Bé đấy. Cái
chị mắng nhiếc chồng ấy mà. Chị
ấy mới đẹp nhất Hòn-gai.

Một tiếng còi tàu ở dãy xa.
Trên bến dưới thuyền, hành
khách nhao nhao lên, kẽ gồng
gánh, người xách đói. Những

Si vous voulez
Descendez à
l'Hôtel de la Paix à Hanoi
Vous appréciez sa bonne cuisine,
ses chambres dans **Pavillons**
entourés de jardins, ses prix modérés.

Le meilleur accueil est réservé
à la Bourgeoisie Annamite

Charles Guillot - Propriétaire - Tél. n° 48

ngọn đèn báo nhấp nhô ven bờ.
Tiếng gọi nhau xuống thuyền.

Năm phút sau, chiếc tàu từ trong đêm tối hiện ra lùi lùi đi tới, ngọn đèn báo hiệu trên nóc lấp lánh như ngôi sao. Thuyền số đầy nbau, tranh nau ra đón khách, vì tàu đã tận ngoài xa.

o

Lách giữa hai bì gao, len qua một đám người, tôi lên được từng trên tàu. Trong phòng, cái phòng độc nhất, bốn hàng ghế đều chất ních hành khách. Tôi xách va-li ra mũi tàu, ngồi trước buồng ván lái. Thấy người mại bản bấm đèn điện chiếu xuống bến, tôi lại gần: Vẫn còn nghe thấy tiếng gọi vịt, tôi bảo người ấy thử chiếu đèn xem hai con vật bơi ở chỗ nào. Nhưng tàu đã huýt còi quay mũi.

Một lúc sau chỉ còn tiếng máy đều đều và tiếng kêu két của cái khung mái tàu đã cũ.

Gió lạnh thổi dữ quá. Tôi kéo cõ áo tối dạ che kín tai, xụp mũ xuống gần mắt vẫn không thấy đỡ rét, liền đứng dậy xách va-li đi vào phía trong, ngồi trên ghế dài, tựa lưng vào bức bàng phòng tàu cùng với ba người đàn bà. Một người đứng tuổi hỏi tôi:

— Thưa ông, ở ngoài ấy rét lắm?

— Phải, rét lắm.

— Chị em chúng tôi cũng lên bến Hòn-gai như ông.

Tôi vui vẻ đáp:

— Thế à?

— Có phải sáng nay ông thuê thuyền của chú Bốn đi chơi Hạ-long không?

— Chính thế. Nếu các bà ở Hòn-gai lên thì hẳn biết chuyện dưới vịnh nhỉ.

Cả ba người đều phá lên cười. Bà ngồi gần tôi nói:

— Vợ chồng anh Bé thì ngày nào cũng phải cãi nhau một trận. Anh ấy thương chị ấy lắm. Họ người làng tôi đấy. Chính nhà tôi rủ họ lên đây... Cũng là một sự bất đắc dĩ cho họ.

Tôi đoán câu chuyện hẳn có nhiều nụ khúc ở trong, nhất ban nay tôi lại được nghe anh lái Bốn cho biết rằng chị Bé là một người có nhan sắc. Tôi liền gợi:

— Sao lại là một sự bất đắc dĩ?

— Vì không ra đây cũng không xong. Câu chuyện thương tâm lắm cơ.

Tôi sung sướng sắp được nghe một câu chuyện trên tàu. Những chuyện người ta kể trên tàu bao giờ cũng lý thú. Tôi toan hỏi thì người đàn bà như không dè ý đến tôi nữa, quay sang phía hai người bạn kề:

— Hai bà à, chị Đông ấy mà, chị ta đẹp nhất làng tôi đấy. Năm chị ấy mười hai tuổi, ông lý cựu làng tôi hỏi chị ấy cho con. Ấy

chính anh Bé đấy.

« Già cứ cưới ngay đi thi cũng xong: hỏi vợ thì cưới liền tay, chờ đẽ lâu ngày lầm kẽ đêm pha. Đây tuy không có kẽ đêm pha, nhưng có kẽ cuộm mắt. »

Tôi mỉm cười :

— Cuộm mắt?

— Thưa ông vâng. Năm ấy chị mười sáu, nhà giài vẫn chưa xin cưới. Rồi sau chị ấy phải lòng

quá, chả ai biết sot. Mà từ khi chị ấy có nghén, chị ấy càng chăm chỉ làm lụng, cắt cỏ, tát nước, vớt bèo, xay lúa, giã gạo cả ngày, chẳng lúc nào ngơi. Làm thế để người ta khỏi ngờ vực, hai bà à, khỏi ngờ vực rằng mình có nghén.

« Thấy hơi khác ý, nhà giài xin cưới, nhưng chị ấy nắng nặc không bằng lòng. Hai bà tính mêtit nhà cậu giáo di rồi còn gì. Cậu



cái ông giáo ở làng bên. Hai người mê nhau quá đi mất cơ. Ông kia cũng nhất định đòi lấy chị Đông, nhưng nhà không cho lấy. Mà chị Đông, chị ấy giữ gìn cũng khéo, hai bà à. Hai bà tính có nghén đến bốn tháng...

— Có nghén với ông giáo?

— Vâng. Có nghén đến bốn tháng mà chị ấy thắt bụng khéo

kia lại khéo tàn tinh, nên chị ấy vẫn cứ chờ.

« Mãi sau ông giáo đòi lên tỉnh, không đi lại thăm nom chị ấy nữa, chị ấy mới ngã ngửa người ra, ngày đêm than khóc. Thế mà hai bà à, chị ấy vẫn giữ kin, chẳng tiếng tai gì cả. Đến ngày mặn guyệt khai hoa, ra đê giấu vào ruộng lúa chín, rồi lại đứng

Đá trộn bộ 6 thứ

1) **Thập bát thiêu lâm đại kiêm hiệp.** — Có 30 hình vẽ đề dạy các môn binh-khi, ai học lấy cũng biết. Dày 224 trang giá 0p50. — 2) **Đốt cháy chúa Hồng-Liên.** — Bộ Kiếm-hiệp hay nhất, 800 trang lớn, ngót 50 hình vẽ. Giá 1p50. 3) **Hai Bà đánh giặc.** — Chuyện hai vị thế giới đệ nhất nữ anh-hùng họ Trưng đánh Tàu, 300 trang lớn, 24 hình vẽ giá 0p80. — 4) **Vua Bà Triệu-Àu** là chuyện bà Triệu-Àu đánh giặc Tàu, có 14 hình vẽ dày 224 trang, giá 0p50 — 5) **Việt Thanh chiến sử** — Chuyện vua Nguyễn-Huệ đánh Tàu, dày đẹp, nhiều hình vẽ giá 0p40 — 6) **Trần Nguyên chiến-kỷ** — Chuyện Đức Trần-burg-dao đánh Tàu, nhiều hình vẽ, giá 0p50. Mua sỉ, mua lẻ, thơ, mandat để cho nhà xuất-bản như vậy.

Nhật-Nam Thu-Quán hàng Gai Hanoi

Tại sao 1 người Nhật bé nhỏ đánh được 3 người ? !

Chưa kể chi đến thế lực người Nhật ở Á-dông mà xét ngay tư-cách người Nhật, dù đến 30 người có lòng nghĩa hiệp... cũng phải thua! — Tại sao? Ngày nay người Nhật đã học võ Nhật, lại học cả võ Tây, võ Tàu, ghê nứa là nghiên cứu và học cả võ Ta! Trời ơi! nay ai cũng chịu học theo các sách võ đó bằng quốc-ngữ và đọc cả bộ « Thời miên » để lấy nghị lực cũng cuốn « Tình thần phong tục Nhật Bản » để hiểu họ, do nhà sách Nhật-Nam xuất-bản thì thua sơ gì ai. Thật đấy! Chả phải quảng-cáo lão đầu, Giá sách dày võ Nhật 0p50, dày võ Tàu cả 5 cuốn 1p76, dày võ Tây 0p60, dày võ Ta 0p40, bộ Thời-miên 2p00, Tình thần Phong tục Nhật-Bản 0p20, bán tại:

NHẬT-NAM THU-QUÁN — 102 Hàng Gai Hanoi

Các học trò cụ Sơn-Nhân lai cảo

lên di về như ta di đồng thời ấy mà... »

Cả hai người đàn bà và tôi đều phả lén cười.

— Hai bà à, thế mới biết giờ sinh giờ dường. Người ta sống chết có số cả. Nửa giờ sau bác xã Vọng di chợ về qua đây trông thấy thẳng bé mới dẽ liền bế vè nuôi. Thực giờ cho bác ta, hai bà à. Bác ta chưa có con giài lại vừa ở cũ một đứa con gái.

« Thằng bé khau quá đi mất thôi, hai bà à, mà nó giống ông giáo như hệt, vàng, như hệt từ cái miệng, cái mắt, cho chí cái tai. Ai thoát trông thấy cũng nhận ra ngay. Bác Vọng đặt tên cho nó là thẳng « Ruộng lúa ». Thế mà hai bà à, năm nó lên ba, không rõ ai sút nó, nó dã biết bảo bác ta: « Thầy bu dungle gọi con là thẳng « Ruộng lúa », gọi là thẳng Được cơ. »

« Hai bà à, những của dẽ rời gorm lâm cơ đáy, giờ dẽ sống thì không biết sau này làm nên đến gì... »

Tôi tò mò hỏi :

— Nhưng sao chị Đông lại lấy anh Bé và dưa nhau lên đây?

— Ấy, hai người lấy nhau ngay. Anh Bé cũng biết vợ chẳng ra gì, nhưng cũng say lâm. Cứ kè thi tuy trong làng nhiều người biết chuyện đáy, nhưng cũng chả đến nỗi phải bỏ đi. Nhưng vì cái cậu giáo kia cứ nhì nhằng về làng dời bắt đứa con. Hai bà ngầm xem, lầm bại một đời người ta chưa đủ, lại còn bêu xấu người ta nữa. Hai bà tính, cậu ta dám há mồm ra nói trước mặt mọi người, trước mặt cả hội đồng nứa, rằng cậu ta là bố thẳng bé mà mẹ nó là chị Đông.

« Đã dến nước ấy thì còn mặt mũi nào ở làng nữa. Hồi ấy nhà tôi nghỉ phép về thăm nhà, thương tình chị ấy liền rủ ra ngoài này rồi đưa vào sở xin việc cho. Anh chị ấy ngày nay nhờ giờ cũng khá. Anh Bé anh ấy có bảo tôi rằng cố dè dành ít vốn về chuộc lấy thẳng bé, vì hai bà à, anh chị ấy cũng chưa có con giài.

— Vậy ra thẳng bé vẫn ở với bác xã Vọng?

— Phải. Nó hay quá cơ, hai bà à.

o

Mười hai giờ đêm tôi lên bến Quảng-yên, đến thuê phòng ngủ ở một khách sạn. Tôi nói tôi gấp một người thiếu niên Âu phục sánh vai cùng một cô gái quê với vàng bước lên thang gác. Tôi mỉm cười nghĩ thăm :

— Biết đâu lại sẽ không có một thẳng Được thứ hai ra đời, thẳng « khách sạn »?

Khái-Hưng



Lâm Thành

III.—NHÀ THỒ (tiếp theo)

Trong « sǎm », giũa
mấy con « cá sấu »
và một ả « nhà thồ »

Tôi mắt rãnh nhiều thi
giờ và một đồng
bạc, mới liên được
hai ông « quán sur
quat mo » : một
anh « cá sấu » nghĩa là : người
chuyên có nghề « ma cô », và « làm
chồng » thuê cho thuê « đĩ lậu » ; và
một anh chuyên làm « thư ký
riêng » và « nhân tình vờ » của
dám nhà thồ.

Tôi tìm được hai ông « quat mo »
đang ở trong hai tiệm thuốc nấu và
thuốc chín. Với lòng người, tôi vỗ
vào tay cho kêu lên những tiếng
của xu, hảo và chỉ nói một câu :

— Đi « sǎm », kiếm một « con
hồ » (đĩ lậu), « trò » và « hắt »
(ngủ). Có « lòng » thì « lòng ».

Tôi đã dũng gần đủ tiếng lóng
của tại cán-long, mà đợi ăn chơi
đã tóm lại trong một khẩu hiệu :
« lòng, mồ, rich, lây và oác » theo,
anh, ngủ, nói xấu và hot nịnh).

Vì hai anh « quat mo » này, đã
từng là cán-long. Nói tiếng lóng
với họ, để không phân biệt giữa
cấp giũa chồ bùn lầy này, và dẽ
tỏ rằng tôi khong phải là một anh
« quoe » (ngốc) !

Đi giũa hai anh « quat mo » hỏi
bằn và nghiên oặt của tôi, người
trong cảnh sẽ cho tôi là một anh
« mua hàng » (ăn cấp ở cửa hàng)

PHÓNG SỰ DÀI của TRỌNG LANG

mới mặt, người quen tôi sẽ không
ngờ rằng tôi « hư bần » đến thế.

Chỉ có tôi biết cho lời.

Chúng tôi thuê một cái buồng
một đồng, để tăng một bài học
anh bồi khổng khỉnh đã nhìn hai
ông « quat mo » của tôi một cách
hỗn hào và đã đưa chúng tôi đến
những buồng hạng bét, năm hào
một đêm !

Nói vào cùi chỉ đỏ, tôi gọi bàn
đèn và một ấm nước chè tầu.

Tôi cầm một đồng định sai bồi
đi mua thuốc phiện tì, thì anh « tâ
quán sur » của tôi đã rật với lẩy
đồng bạc và nhất định thân hành
đi mua thuốc phiện lậu.

Rồi chúng tôi bàn đến việc gọi
gái. Tả quán sur nó bàn mọi cách
giả giàn :

— Gái nhà mụ T., mụ D. thường
lâm! Không thiếu gì « miêng » đẹp,
tân thời và sạch sẽ hơn. Nếu mắng
con vợ các thằng và mấy con mụ
hàng sén rong nó không đi đêm
được, thi đẽ dàn em gọi các « me »
hay là mấy con sen.. .

Thấy tôi lắc đầu, nó nghĩ một
lát rồi chồm lên mà nói : «...hay là,
phải rồi! Đàn em có biết một con
mụ bán gạo, có chồng con và có
mang được bốn tháng...»

Tôi buồn bã, nói đùa :

— Tôi có dong gạo đâu?

Nhưng mà, tuy rằng nó vẫn
gánh cả gạo vào sǎm, nó cũng
kiếm tiền « cầm » (comme : như
là) gái sǎm! Nó lại chưa nứa!
Đàn bà chưa.. .

Tôi ngắt lời nó :

— Không thích.

Hữu quán-sur, anh cá sấu bày
giờ mới lên tiếng :

— Thi cùi hăng gọi mấy con « hồ »
trong « chuồng » này lên xem mặt
cái dã !

Mất hai hào xe, bồi lẩn lượt đưa
vào ra mắt chúng tôi, hai cô gái
sǎm, « quê mùa » từ đầu đến chân,
và di guốc, không đánh phấn. Hai
ả chỉ khác mấy con sen hồi bần, ở
chỗ lồng máy, đánh gọn và sắc, và
ở mắt, thâm quầng buồn bã và
mệt nhọc. Trước những cái « bán
vui » buồn thảm ấy, tôi chỉ lắc
đầu.

Tả quán sur bước lại gần anh
bồi, bắt nón :

— Thôi cái tiên sư anh, đừng
bộp các cha, nhé!

Hắn nhìn về phía con bé thứ hai
vừa lê guốc thai thiêng di ra :

— Đừng số 2, phỏng?

Anh bồi thề :

— Nó có là nhà thồ ở nhà số 2,
thì con chép đừng trông thấy các
cậu nứa!

Tôi hỏi :

— Thế nghĩa là nhà quê, chứ gì?
Anh bồi gật đầu một cách quả
quyết :

— Cái váy đụp ném xuống sông
không chim của nó hạy còn vứt
một xó kia kia!

Tả quán sur đầm đùa vào ngực
anh bồi :

— Thôi được! Đẽ cái váy của vợ
anh đây! Rồi mới anh đi ra cho
con nhứ!

Đoạn, nó khép cửa nói với tôi:

— Thôi thế này vậy! Đẽ dàn em
đi gọi hắn! Mọi con nhà thồ vè. Vừa
rẽ tiền, vừa không có bệnh, lại vừa
là một « sự lạ » il có nứa.

Lẽ tất nhiên là tôi vui vẻ bỏ ra
hai đồng, vì tôi đã đi tới mục đích
và sẽ biêt một « sự lạ » it có.

« Nghề làm chồng »

Năm dài bên bàn đèn, hữu quán
sur đồ dàn tôi, và « tâ » bạn :

— Trong nhà thồ thi cùi làm gi
có sự lạ nứa. Chẳng qua nó bip
ông đấy. Tôi dám đánh cuộc rằng
hắn đang đi gọi « miêng » của hắn.
Nếu muôn « sự lạ » thi phải hỏi
đến dàn em.

Tôi hỏi một cách ngây ngô :

— Anh biêt những sự gì la?

Nó cười sèsè, như một con
nhặng bay ngoài nắng :

— Cò chồng tữ lẽ mà còn dì làm
tiền là một sự lạ. Cái nghề « đì làm
chồng » thuê cho mấy con đĩ lậu



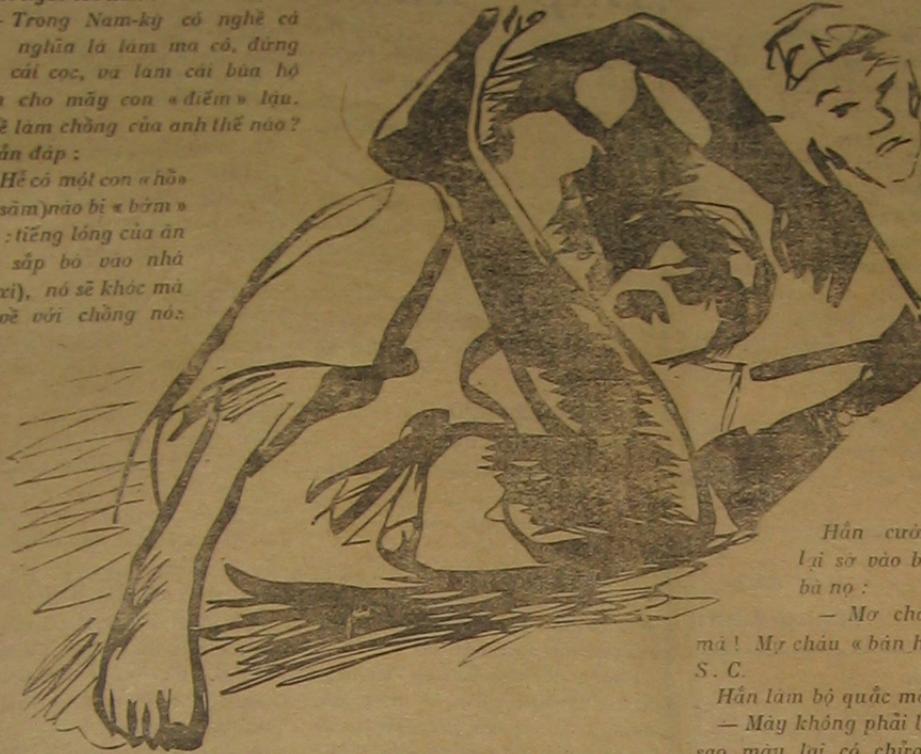
tà một sự lạ...

Tôi ngạc lòn hồn :

— Trong Nam-kỳ có nghề cát
sau, nglùa là lâm ma cô, đứng
lâm cái cọc, và làm cái búa hổ
thán cho mèo con « điếm » lậu.
Nghề làm chằng của anh thế nào?

Hắn đáp :

— Hè có một con « hổ »
(gái sám) náo bị « bòm »
(bắt : tiếng lồng của ăn
cắp) sấp bộ vào nhà
lục-xi, nó sẽ khóc mà
đòi về với chồng nó.



Người ta hỏi chồng nó đâu? Thế
là « tôi » đòn em ra.

« Lần đầu thì ông Cầm ông ấy
giảng cho hai đứa một bài « luân
lý » về cách làm chằng, rồi tha cho
về. Lần thứ nhì, ông ấy già nhiều.
Lần thứ ba ông ấy chửi. Thôi thi
đủ thứ : nào là ma-cô, ma cát,
ma cà-bóng, và gì gìn nã. Khóc
được. Lần thứ tư — mà ít khi đến
lần thứ tư — thi không có thể gi
gờ được nã. Tha hổ khóc, tha
hổ thì thật độc rắng minh quả là
chẳng, cũng mặc : Lục-xi rồi nhà
thò !

— Làm chằng cho họ, anh được
tai cái gì ?

— Cơm ăn, thuốc phiện, tiền di
nhé thõ ...

— Anh không « đi » với họ ?

— Ít khi lắm. Vì mình cũng có
« miếng » riêng rồi...

Mặt bỗng dài ra, hắn thè thảm
nói :

— Bây giờ thà n tan
ma giài, nên thôi cái
nghề ấy rồi. Thôi là
phải, vì đem cái mít
mũi của đòn em ra
cầm đẽ mà « nát » ai
trong đó? Đến cầm,
nó lại thôi cái tay ăn
cắp, ma-cô ra thi
phải biết cho cái... dit!

« Ngày trước cơ! Lúc
còn xoay được bô cánh,
còn bốp sì-vin cơ! Bây
giờ người hỏi bảy dám
đất, hom hem, nhem
nhuốc thế này, ai còn « nỡ » bảo
minh là chẳng một cõi điện mốt
tân thời nã ! »

Sự lạ » ít có

Tả quân sư đầy cửa buồng
bước vào, còn đứng lại nói vọng ra :

— Hai người ngồi một xe mà
thế nào lại thành ra ba được? Ủ
thì cho ba người đi nã, ba xù lù
S. C. đến đây, cũng đắt mắt một
xu ruồi rồi! Mẹ kiếp, chỉ bước
có vài bước mà được hai xu cơm
một xu sáo bô, còn gì nã! Ông
đây mà có lúc chạy có một xu hộc
máu mõm ra mà không nói đấy,
biết chưa?

— Rời hẳn bước vào, theo sau hắn
một mực dán bả thoát trong to béo
vô cùng.



Hắn giới thiệu :

— Xin giới thiệu, mợ cháu!
Tôi ngạc nhiên vô cùng.

Mụ nằm ghé xuống bên đèn :

— Dễ thường tôi nói đổi anh
đã chắc? Phải biết? Đúng chửa
lần này là lần thứ hai rồi!

Vẫn cái giọng khinh bợt hỏi mụ:

— Chứa với ai, và làm cách gì
má chửa được? Chứa biết các cu
lồ nhà tôi có biết gi không? Chứ
tôi thì từ cha sinh mẹ đẻ đến giờ,
tôi chứa thấy nhà thõ đang tại
chứa má chứa bao giờ cả!

Mụ thủng thẳng đáp :

— Hàng trăm hàng ngàn người
ấy! Biết là chứa với anh nào!
Má em cũng la thát. Cứ tự nhiên
là chứa, thôi! Chứa dễ như không,
má mình cũng dểch biết chứa lúc
não nã!

Tôi hỏi mụ :

— Lần trước chứa ở đâu, và
con đẻ ra có nuôi được không?

— Cũng chứa như lần này,
nghĩa là chứa biết với cái anh phải
gió nào mà lai « lốt má », đến
ngủ với nhà thõ cũng dễ con lai
được! Còn đứa con thì tôi cho
ngay từ lúc đẻ ở nhà thương làm
phúc...

Tôi lại hỏi :

— Trong khi chứa thì mụ chủ
nghĩ thế nào?

Mụ bùi môi :

— Mụ cũng hơi khó chịu một
chút thôi, vì hiện giờ thì « đi
khách » cho nó như thường, chỉ
có lúc gần đê, bụng to quá thi nghỉ
« ngựa » một chút! Lúc đê dài
phải nghỉ một vải tháng thì đã
có lúc bú vào chỗ ấy rồi.

Tôi hỏi :

— Bùi thế nào?

Mụ cười ròn :

— Cái cậu này lần thàn bỏ mẹ
đi! Ý hắn mới ra đời, cho nên mới
rõ ràn đến thế!

Tả quân sư nói đỡ tôi :

— Mày nói lôi thôi thế thi ai
hiểu được. Phải nói thế này nã :
lúc chứa ba, bốn, năm tháng thi
đóng khách, vì mày chứa... Lúc
đóng ấy bùi với lúc nghỉ « ngựa ».

Mụ chứa lầm bầm mắng hắn :

— Mắt kia! Mày tau chí lợ với
ai đấy? Rơ đời!

Hắn cười :

— Dằng ấy không
là vợ tớ à?

Hắn bỗng hỏi :

— Thế sao dằng ấy
không cho ra thai, lở
bảo cho: về cút uống lá
táo sắc cho thật nhiều
vào, thi đến gỗ đá
cũng phải băng ra.

Mụ phèu mồm ra :

— Cố ra đech đây. Đến hai, ba
thằng tay nó quấn một đêm cung
chẳng ra cho, nứa là lá táo !

— Cố đầu chửa nó uống lá táo
cho ra thai, mắt tớ thay hai đứa
rồi !

— Chuyện ! Cố đầu khác, nhà
thò khác. Cố đầu khô bỏ mẹ đi.

Tôi còn yên chí rằng câu nói cho
cố đầu là khô hơn nhà thò, chỉ là
một tiếng than đè an ủi lòng ghen,
hận, trước một đám người có thể
thành nhà thò được, mà đã được
xã-hội ăn chơi biệt dãi hơn.

Thi mụ đã giảng cho tôi nghe :

— Cố đầu thì sướng cái « thả »
gi ! Thắng nào cũng phải tiếp.
Đang ngủ nó dựng cõi dậy, nó có
bệnh nó đỡ cho cũng không biết
nứa. Nó hành hạ không kêu vào
đầu được, chả nó đánh dập như
con chó cũng phải chịu. Ăn thi ăn
khô uống sở. Thứ hỏi xem tại cố
đầu N-7 xem có sướng hơn chàng
tôi chưa !

Tôi hỏi :

— Tôi nghe nói, ở nhà chửa,
không chịu tiếp khách, mụ chủ nó
lột truồng ra, lấy tóc buộc vào cột
má đánh, lại có lúc bó buộc phải
tiếp nhiều khách quá trong một
đêm, thì phải nằm lây chằng mà
cán bụng. Hai việc đó, sướng cái
gi ?

Mụ cố giương đôi mắt húp lên :

— Ngày xưa thi thế được. Bây
giờ không thế thế được ! Mụ chủ
mà hành hạ thi đã có phép...

Hữu quán sư nói leo vào :

— Lại vào « hoác » (hỏi) và khóc
với bà đầm trong lục-xi chứ gì !

Mụ quai mồm lên :

— Thi dã sao chua ! Hót với ai
cũng được, quý hò được người ta
bệnh vực cho là được rồi. Ăn uống,
biết chửa ? Phải cho ăn uống từ tết. Khách vào mà băng
nhăng, a lè ! Tống ra cửa, bảo là
nó có bệnh, vì đã có lệnh quan
trên cấm khách có bệnh không
được vào nhà thò.

Tôi hỏi :

— Làm sao mà biết khách có
bệnh ?

— Lục-xi khách. Cách khám dã
có các quan đốc dạy cho rồi. Các
quan đặt thành về bắt buộc phải
học thuộc lòng !

— Một người nhà đã thành một
cái miếng thịt, còn gì là đáng vui
sống nữa ? Mùa sao tôi thấy các chi
vẫn vui như tết ?

Mụ đáp :

— Là miếng thịt tha hồ cho họ
banh, họ khám, họ vẫn. Phải !
Nhưng quen rồi ! Nhưng lúc nǎm
với người yêu thi lại không phải
là miếng thịt nữa !

Nó nhìn tả quán sư :

— Phải không anh Đ. ?

Đ. gật đầu :

— Phải. Tình của nhà thò,
không thế tả được ! Lúc nó đã

« yêu », thì có thể vi như Lã-Hậu
được ! ...

Tôi vẫn không tin rằng, cái
người đó, cái miếng thịt đó, lại
còn có thể biết rung động và
phát ra được những tiếng kêu êm
ái, trong tình yêu.

Tôi nhìn con nhà thò đó, và
rùng mình như đã nghe thấy, nói
lên trong đêm hôm, giữa những
cõi-tích hoang phế, một tiếng hối-dám
xé trời, rung rợn và lâm-ly.

Tôi lầm bầm dọc một câu, để
ghi lấy cái cảm giác ấy.

Con nhà thò nhìn hai anh
« quán sư quát mo » của tôi và hỏi
rất tự nhiên :

— Câu ấy hình như « dở hơi »,
lâm cầm làm sao ấy.

Tôi nghe thấy một người trả
lời :

— Rồi xem ông ấy có lâm cầm
không.

(Còn nứa)

Trọng-Lang

Cải chính

Trong Hà-nội lâm than kỳ trước,
thợ nhà in xếp lâm chữ chichis(trong
câu : Vous en faites des chichis) ra
chữ chiches. Vậy xin cải chính,

LUYÊN TIẾP

ARCHITECTES

N° 42 BORGNISS DESBORDES

HANOI

HỒNG-KHÈ

Kè có thời trám nghìn hiệu thuốc, hiệu nào chả có bán thuốc lâu
giang-mai, thế mà không ai đe ý đến, duy chỉ có hiệu thuốc Hồng-Khè
là ai cũng biết tiếng. Hết cứ nói đến Hồng-Khè là người ta nghĩ
ngay đến thuốc Lậu, Giang-mai rồi. Vì ai có bệnh lâu không cứ mới
hay kinh-niên, uống Thuốc Lậu Hồng-khè số 80 mỗi hộp 0p60 là
khỏi rứt, ai bị bệch giang-mai nhẹ hay là nhập cốt sinh ra lâm
bệnh nguy hiểm uống Thuốc Giang-mai Hồng-khè số 14 mỗi hộp
0p60 cũng khỏi triệt nọc, nên nhiều người biết tiếng và ai cũng
đều nói rằng : Đau lâu giang-mai không uống thuốc Hồng-Khè
chẳng tài nào khỏi rứt. (88 phố Huế (chợ Hòm) Hanoi (Tél. 755).

CÁC CHI BIỂM VÀ ĐẠI-LÝ

Nhà thuốc Hồng-Khè

Bắc-kỳ. — Hongay Hoảng-văn-Thập, Haiduong Quang-Huy, Thái-
Hà-Áp Vinh-Thành, 36 phố Tiên-Sinh Hanoi Phúc-An-Đường, Ninh-
Bình Sùng-Quảng, Port wallut Phúc-Lộc, Uông-Bi Lê-văn-Quý,
Laokay Việt-Hưng, Đại-An, Ninh-Bình Ích-Trí, Bắc-giang Cát-Lợi,
Langson Lý-xuân-Qùy, Namdinh Việt-Long, Ích-sinh-Đường, Thái-
Binh Tiên-Ích, Cao-bằng Vinh-Hưng, Hưng-Yên Kim-Đức, Mộc-châu
Anh Dzân 167 Paul Doumer, Hagiang Phương-kim-Tho, Phulý
Trần-gia-Thuy. Trung-Kỳ. — Vinh Tamký, Tourane Battien, Sơn-
giang, Phanrang Tứ-son, Nhatrang Sơn-giang, Pleiku Nguyễn-đức-
Bá, Tuyhoa Nguyễn-quang-Thoang, Quang-nghiêm Cầm-Hưng, Huế
Battien, Faifo Hồng-Phát, Tam-quan Huynh-hà-Thanh, Thanh-hoa
Gilong, Quinhor Phạm-Tổ, Tuy-Hòa Thanh-Tám, Cầu Giát Đồng-
Nam-kỳ. — Mỹ-tho Mông-hoa, Tra-vinh Quán-bán-ké, Rạch-gia Van-
Hoa, Goquao Nguyễn-văn-Muôn, Bentre Tân-thanh, Thủ-Dầu-Một, Phúc-
Hung Thái, Long-xuyên imp Hữu Thái, Dakao Đức-Thắng, Saigon
Nguyễn thị Kinh, Cần-thơ Nguyễn-văn-Nhiều, Sóc-trang Trường-xuân.
Lào. — Phontiou Quang-tho-đường, Ngô-văn-Huynh, Đào-văn-Cầm,
Băng-van-Sang, Thakhek Chung-Ký, Savanakhel Băng-Giang, Pakse
Nguyễn-văn-Cửu, Boneng Trần-văn-Trù, Nguyễn-văn-Bát, Xiêng
Khouang Phạm-văn-Trương, Vientiane Bô-dinh-Tào, Phnom Penh —
Nguyễn-văn-Chỉ v.v... — Thế hệ đại-lý thuốc Hồng-Khè rất dễ vỡ lại.

Đập nước Đô-lương

(Tiếp theo trang 427)

Ông Tự Do, thay mặt nhóm Presse
Indochinoise vẫn còn hậm hực :

— Được rồi, để tôi phiết cho các
cậu một bài đẽ cho các cậu biết tay.
Ở xứ này họ khinh rẻ báo giới quá.

Tôi vội vàng ôn tồn nhắc lại :

— Nay ông Tự Do ơi, chúng mình
đã có tự do báo chí quái đùa mà nói
chuyện khinh với trọng. Tôi chỉ tiếc
cho cái tên đẹp đẽ của ông không
ứng với cái chế độ xấu xa của báo
giới hiện thời. Tôi như ông thì từ
nay tôi ký tên là Bô-Buộc cho nó
đúng điều hơn...

ĐẠI BIỂU BÁO GIỚI ĐẾN CHẬM NỬA GIỜ

Ô tô ca báo giới vẫn lững thingo
đi một cách chắc chắn đường bộ.
Trông lên trước mặt, đoàn ô tô đã
biển đi đâu mất cả.

Ông Nguyễn công Tiều phát cầu :

— Ô-tô ca ô-tô kiếc gì mà bò ra
như thế. Rùa hộp của tôi thả ra còn
chạy nhanh hơn một bực !

Không biết rùa của ông Tiểu chạy
nhanh bao nhiêu cây số một giờ,
nhưng ô tô ca báo giới đến thì lê
khánh thành chỉ còn có mầu duỗi:
mấy bài đít-cua và cuộc gân huy
chương cho những người có công
làm đập nước.

Đến trưa về Vinh, lúc ngồi uống
rượu sắp ăn cơm, đại biểu báo giới
hồi nhau :

— Thế nào ? Tường thuật bắt đầu
từ đâu ? Trọng thấy và nghe thấy
những gì ?

Một bạn đồng nghiệp vui vẻ nói :
— Khó quái gì cái đó. Ta cứ nói

dựng đứng lên là lúc ông Toàn
quyền và đức Bảo-Đại tới nơi, có
kèn mu-dịch thời hai bài quốc ca.

Thì có thiếu nữ ra dâng hoa. Ông
Toàn quyền cầm kéo cắt băng tam
tài. Bắt đầu đọc đít-cua tán dương
công đức nước Pháp đã bỏ ra một
số tiền hơn bốn triệu bạc làm đập
nước Đô-lương. Gắn mè day, Lẽ
tất.

Có thể thôi. Muốn cần thận hơn
thì đề câu chủ thích này dưới bài
tường thuật : nếu có điều gì không
đúng sự thực, bản báo không chịu
trách nhiệm vì bản báo đặc phái
viên ngồi trên ô tô ca báo giới đến
chậm có nửa giờ ! Bài tường thuật
trên là do ở sức tưởng tượng mẩn
cán của bản báo đặc phái viên.
Nhưng đó không phải là lỗi của bản
báo đặc phái viên mà chính là lỗi
của ô tô ca báo giới...

LÀNG BÁO ĂN BÁO THỦ

Buổi chiều khánh thành nốt máng
nước ở Bến-thủy. 7 giờ tối có cuộc
nghênh tiếp ở câu lạc bộ Vinh.
Giám đốc chính trị Tỉnh Hoa bẩm
Văn Bình ra một chỗ :

— Sâm banh không thì sống thế
quái nào được ! Ta ra phố làm cái
gi chắc dạ rồi lên tàu thi vừa.

Văn-Binh biếu đồng tinh ngay.

Lúc đến « Quán rượu đế vương »
(Taverne impériale) đã gặp đông đủ
anh em đại biểu báo giới miền Nam.

Bạn Tự Do lên tiếng trước :

— Vào đây, anh em ! Cứ tự do mà!
Chúng tôi còn do dự.

Bạn Michel Mỹ ở Populaire thúc
dục luôn miệng :

— Ngồi vào đây ! Khách khứa gi
mà các bạn hòng ngại.

Tôi sợ anh em trong Nam cho
người Bắc hay kiêu cách, nên ngồi
vào trước. Giám đốc chính trị Tỉnh
Hoa thấy thế cũng kéo ghế, mạnh
bạo ngồi xuống nốt.

Chén tac, chén thù, anh em làng
báo Nam, Bắc ăn uống như bão táp,
mưa sa. Lúc gần tan tiệc, tôi ghé
vào tai bạn Văn-Trinh, đại biểu báo
Mai, hỏi nhỏ :

— Ai đãi bữa tiệc này mà đế
vương thế ?

— Chính phủ bảo hộ Trung-ky
chứ còn ai ? Ta phải ăn báo thủ
cái ô tô ca buồi sớm mai chứ !

TRÊN ĐƯỜNG VỀ

9 giờ đêm, anh em lại lục tục ra
ga. Kè đi miền Bắc, người về phương
Nam, tung bừng, rộn rịp.

Trên Tàu Vinh-Hanoi thêm được
ba bạn đi đường : ông hội đồng
Sâm, hội trưởng lương hưu báo
giới miền Nam, Văn-Trinh và Bằng-
Dương.

Tôi hỏi giám đốc chính trị Tỉnh
Hoa :

— Cảm tưởng anh thế nào ?

— Một cảm tưởng nặng chính
chịch như một cối bê-tông ác mè.

Anh vừa nói vừa chỉ vào cái đà
dày thẳng cẳng của anh.

Còn tôi, lúc tàu chạy, tôi ngồi ôp
lại những việc vừa qua.

Tuy tàu hỏa không trượt bánh, ô
tô chỉ di chậm, và chưa đến nỗi
phải nhún đói, nhijn khát, nhưng
thực quả không được xem một tí
gi về lě khánh thành.

Song cái đó tưởng không phải là
cái quan hệ nhất trong cuộc di Đô-
Lương của phóng viên Ngày Nay.

Văn Bình